



Wason
PL 4380
AI K45++

TRUYỀN NGẮN
NGUYỄN MAI

153

thứ năm 18/5/72
năm thứ tư • 40\$

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN LINH

LAM GIANG
CHUNG TÍCH VĂN THƠ TRONG
275 NĂM TRƯỞNG KỲ PHÂN LIỆT

NHẬT TIẾN
VIÊN LINH
*trả lời bạn đọc trong
cuộc phỏng vấn của KH*

TRẦN
HOÀI
THƯ

NG. VĂN TRUNG VÀ NHỮNG
CÁNH QUẠ ĐEN BỆNH HOẠN



hồ văn dương

CHỊU ĐỰNG VÀ CHỜ

1.

Mùa nắng bắt đầu. Ngon nắng hừng hực bóng cát và gió Lào hầm nóng giương chiếu. Áo quần, mặt mày. Sống đồng nghĩa với chịu đựng.

Nhưng cái nóng trời ban cho không nghĩa gì so với cái nóng thiên đốt của cuộc chiến. Lửa và máu bốc cao ở ĐÔNG HÀ, AN LỘC, ĐAKTO, DIEN BINH vân vân... Lửa ngùn ngụt ở mọi nơi. Lửa cháy cao mãi hân trong lòng càng to lớn. To lớn nhưng im im như đàn tịt ngòi.

Quen chịu đựng, chịu đựng đã thâm hậu, đã đủ hỏa hầu. Như chớp núi lửa chịu đựng sức nóng sùng sục của nham thạch trong lòng đất muốn bức xé. Càng chịu đựng càng còm cõi. Càng chịu đựng càng hệt hơi. Trăm khối đá đổ lên đầu. Tim rướm máu bởi sức ép khủng khiếp của trái bom "âm ỉ", nổ. Đã nổ, đang nổ, còn nổ. Càng về sau càng đe dọa chết chóc, uy hiếp tinh thần.

Nhưng chúng ta vẫn chịu đựng và chờ...

2

Có phải mọi người chúng ta đang chờ? Chờ gì đây, những kẻ lạng dài vai rộng?

Người cầm súng muốn khóc khi bắn ngã và nhìn mặt kẻ thù. Những bóng ma vờ vờ ở quán rượu, ở phòng trà. Rã rời, rệu rã, khó thuốc, đàn bà. Bọn con nít trẻ hơn thì sao? Du đảng còn "dò", cướp phá, đang điểm hù hống, truy lạc... Những học sinh, sinh viên, nhà giáo, trí thức, văn nghệ sĩ, công tư chức vân vân... Sống và làm việc, tranh miếng ăn chịu đựng và xấu hổ, vô vọng. Tội nghiệp thay!

Nhưng chúng ta vẫn sống và chờ. Chờ một đời khác. Phải chăng đó là một bùng nổ. Một tiếng nổ lớn! Một tiếng nổ khủng khiếp!

Nổ là tan tành! Biết thế vẫn mong chờ! Cuộc chiến đã nổ mấy mươi năm. Nổ dai dẳng. Không ai còn chịu đựng nổi. Ai nói khác hơn sẽ không là người Việt Nam. Mọi người muốn một tiếng nổ lớn — NỔ TUNG. Lửa địa ngục từ đó sẽ bốc cao chín tầng mây. Ta chờ và nhảy. Đây là phút kỳ diệu cứu vớt chúng ta, như thiêu thân thêm ánh lửa. Tìm cái sống trong cái chết.

Nổ không hẳn là hủy diệt. Muốn nổ không có nghĩa là hiếu chiến, hiếu sát. Muốn nổ là muốn im. Im luôn.

Nổ để rồi im. Lửa bốc cao để tàn. Sau cơn bốc của hỏa diệm sơn sẽ là những lưng đồi trãi dài thơ mộng, thơm nắng mới và bình yên.

Ngon lửa sẽ thiêu đốt những bản thân thâm căn bởi cuộc chiến. Những gì còn lại sẽ được tắm gội và lột xác.

Mọi người phải hy sinh, can đảm chịu sự tàn phá khủng khiếp. Có thể người mất nhà tan. Lửa và máu, bốc cao và tràn trề từ núi cao đến biển xanh, trước khi tàn nguôi.

Lửa sẽ tàn. Đừng lo dân tộc này bị hủy diệt. Không để gì đâu, bởi những bạn vàng.

xem tiếp trang 14

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh • cao huy khanh



«Chiếc xe lăn tay»

Tối thứ bảy vừa qua, đài Truyền hình cho phát hình vở kịch «Chiếc xe lăn tay», do ban Phù Sa trình diễn.

Vở kịch vốn vốn có 4 vai do các tài tử Bạch Tuyết, Kiều Phương Loan, Huỳnh Thanh Trà và La Thoại Tân đảm nhận với phần sơ lược cốt truyện như sau:

Hà là 1 cô vợ trẻ đẹp của 1 Kỹ nghệ gia giàu có. Tuy sống trên giàu sang nhưng lại do người chồng lớn tuổi mang lại, nhưng Hà vẫn không cảm thấy hạnh phúc Hà bắt đầu với viên quản lý trẻ của chồng và tên quản lý này đã lập mưu với Hà giết chồng nàng để đoạt gia tài và chiếm trọn được Hà.

Sau khi thi hành xong thủ đoạn, 2 người mới khám phá ra. Hà không phải là người thừa kế cái gia sản kếch sù của chồng nàng. Vì chồng nàng có 1 người con gái với người vợ trước bị bệnh tê liệt từ nhỏ đang chữa bệnh bện Mỹ. Sở dĩ chồng Hà không cho biết có lẽ vì không ích gì cho cuộc sống chung giữa Hà và ông ta, người con gái tàn tật đó là Nga. Sau khi cha chết theo giấy mời của ông chủ nhà khách Nga trở về để thọ tang cha và thừa hưởng gia tài.

Ngày buổi đón Nga từ Mỹ về tại phòng khách Hà đã tỏ ra bối rối khi trả lời những câu hỏi rất thông thường của 1 người từ xa mới trở về. Sự ray rứt đã làm Hà sống trong những phút khổ sở nhất, và viên quản lý cũng không sung sướng gì hơn. Hai người luôn thấp thỏm lo sợ nay họ lại càng lo sợ và tức tối hơn nữa vì các chương ngại vật là Nga đã làm hỏng hết mọi dự tính của họ. Hai người đồng ý và bàn mưu sẽ giết Nga bằng cách đẩy cái xe lăn mà Nga vẫn ngồi trên đó để dạo chơi trong vườn vào ngày lễ Lao động ngày mà mọi nhân công trong nhà đều nghỉ hết.

Về phần Nga, càng ngày càng nghi ngờ vì những cử chỉ đầy thâm mật giữa viên quản lý và người kẻ mẫu trẻ đẹp của nàng, sự nghi ngờ càng gia tăng khi mọi người cho Nga biết cha nàng chết vì bệnh đau tim trong khi cha nàng không hề mắc bệnh này. Nga nhờ Tuấn giáo sư dạy nhạc và đồng thời cũng là học trò cũ của cha nàng vẫn thường lui tới nhà nàng năm xưa dò xét những hành vi của di nàng và viên quản lý.

Ngày Lễ Lao động đến, viên quản lý và Hà chờ mãi không thấy Nga lăn xe ra vườn chơi như mọi buổi sáng khác để thi hành thủ đoạn giữa lúc hai người đang sốt ruột thì Nga xuất hiện trên chiếc xe lăn. Viên quản lý định xô nàng xuống hồ nước bất ngờ Nga

đứng vụt dậy chĩa súng vào 2 người trơ kinh ngạc của họ và cho biết nàng là cảnh sát không phải là Nga, Nga đã chết khi hay tin cha nàng chết, trước khi chết cô tỏ ý nghi ngờ về cái chết của cha với người nữ Cảnh sát này và người già đang Nga để điều tra về cái chết của Nga.

Chỉ với 4 vai nhưng vở kịch để lại được khán giả từ đầu tới cuối, phần kịch tương đối chặt chẽ, diễn viên diễn thật vững vàng, Bạch Tuyết diễn là vợ chồng của 1 cô gái tàn tật với những mặt chông chất nhưng vẫn giọng vui chơi.

Kiều Phương Loan, Huỳnh Thanh Trà và La Thoại Tân cũng lột trọn vai trò nhiên với lối kết đột ngột của vở kịch viên chưa diễn tả hết cái kinh ngạc, hãi của nhân vật.

Nói chung «Chiếc xe lăn tay» củ Phù Sa là 1 vở kịch coi được. (Nhu Uyê



Tu peux ou tu peux pa

Phim màu, màn ảnh lớn • Catherine Spaak • Claude Rich • Lou

Một ngày trước, rạp Rex chiếu MADLY, thuật lại câu chuyện tình bộ b Alain Delon, và hai người đàn bà, 1 trắng, một da đen. Ngày sau rạp Lê Lợi chiếu cuốn phim thuật lại một chuyện bộ ba khác, nhưng lần này chương chuyện một người đàn bà và hai người đàn ông, trong đó Claude Rich đóng vai chồng, Lou Castel đóng vai bạn.

Hai người đàn ông này đều là kiêu sĩ, và đều có bộ mặt bạc nhược, yếu Phim mở đầu khi người vợ — Catherine Spaak — ngoại tình. Cuộc án ái giữa Catherine Spaak và Lou Castel bị chính anh này chụp hi rồi hình được phóng lớn treo trên t Một hôm nàng hỏi chồng: Bây giờ anh sao? Họ chia tay.

Nhưng rồi Claude Rich còn yêu vợ ta tìm cách gặp lại vợ, yêu vợ lên lút tên ngoại tình — chỉ vì Catherine Spaak buồn! — Nhưng rồi anh chàng này cũn và đề nghị: tại sao chúng ta không cùng nàng, cùng chia sẻ nàng? Tu peux tu peux pas?

Cuốn phim kết thúc ở đó, coi như cách giải quyết đó là hợp lý. Đây chỉ là một phim tâm thường nhưng được đạo diễn lồng vào một tí triết lý — coi như là táo bạo — đó là đề nghị chia vợ với kẻ khác.

Về mặt nghệ thuật, cuốn phim không có bao nhiêu giá trị.



Văn nghệ ngưng đọng

Chúng với cuộc vượt tuyến ngày 29-4 của CSBV, và những trận đánh kéo dài sau đó, sinh hoạt văn nghệ lâm vào tình trạng ngưng đọng. Với giờ giới nghiêm mỗi ngày một mở rộng, hiện nay Saigon ban đêm chỉ là bóng tối. Các phòng trà đóng cửa, sinh hoạt văn nghệ cộng đồng không còn sân khấu. Và vô tuyến truyền hình không còn chỗ dành cho các sáng tác nghệ thuật.

Về mặt báo chí, các tuần báo nghệ thuật trình diễn cũng như các tạp chí văn nghệ đang ở trong những giây phút, hấp hối. Nơi tiêu thụ mạnh nhất là Miền Trung nay bị cắt bỏ. Báo ra Huế không ai đọc, Đà Nẵng Pleiku, trong cơn sốt. Và mất từ Quảng Trị ra. Một tạp chí văn nghệ vào loại bán chạy cho biết số in rút lại tới 50%!

Và chẳng trong không khí này, ngồi viết là một cái khó. Viết bất cứ điều gì cũng thấy khó. Tâm trí biến động, sáng tác không thể nào như ý được.



Trong tình thế mới

Đất nước đang chuyển vào một tình thế mới. Không đủ dữ kiện suy đoán trong tay, chúng ta chưa thể biết rõ tình thế mới đó sẽ đi đến đâu, tuy nhiên, KH, dù là một diễn đàn văn nghệ, cũng tự thấy phải đặt mình trong tình thế mới.

Với tình thế này, nghệ thuật tạm thời phải lui xuống hàng dưới. Đó là điều hiển nhiên, mặc dù các sáng tác trên KH không bao giờ là những điều mơ mộng.

Trong tình thế mới, từ hai số qua, chúng tôi đã có những bài như « Sông Gianh-Băng Tiếng » của nhà văn Bình Nguyên Lộc. « Những văn thơ chứng tích qua 275 năm trường kỳ phân liệt » của nhà thơ Lâm Giang. « Một lời cho cuộc chiến » của nhà văn Dương Nghiễm Mậu và những bài Người và Việc, thơ văn ngoài mặt trận của Nguyễn Anh Sơn, Trần Dạ Từ. Tuy nhiên, thế vẫn chưa đủ.

Từ số tới, KH sẽ gia tăng nửa phần sáng tác rút từ chiến trường, bên cạnh những bài thuần túy văn học. Trong tình thế mới, KH sẽ làm những gì có thể làm được để góp phần việc của mình.

TRẦN HOÀI THƯ

NG.V.TRUNG CÙNG NHỮNG CÁNH QUUA ĐEN BỆNH HOAN

NHỮNG lời lên tiếng của nhà văn Cung Tích Biền trong tuần báo Khởi Hành (số 151, nhân một bài báo của Ông Ng-v-Trung) đã là một quả đại pháo phá tan những thành kiến mê muội của những kẻ tự xưng là có trách nhiệm và thẩm quyền trong giới sinh hoạt văn nghệ miền Nam. Nó cũng là một tiếng nói của những con Đại bàng đối với lũ quạ đen già nua bệnh hoạn chuyên nghề boi móc, và ría thầy ma.

Thực sự, trước đó, có những anh em trẻ đã viết nhiều về thái độ của họ đối với những cánh quạ bỉ ổi kia (thí dụ: Quần Chúng, Ý Thức, Văn Mới...). Nhưng ông Ng-v-Trung đã không biết thế, những nhà văn nhà thơ lớn đã không biết thế, những tay khoa bảng trí thức ba xu cũng không biết thế. Chúng không biết, chúng được ung dung ngồi trong bốn bức tường của SG, có máy lạnh, có quạt máy, mỗi tháng lãnh lương gấp mười lương của người lính, có vợ đẹp con xinh, và có trọn vẹn thời giờ để nghĩ ra những lời, những giọng trích thượng, dạy khôn kia, là nhờ xương máu của những người trẻ tuổi. Chúng không biết đất nước này, Saigon này còn hay mất là nhờ bàn tay của những người trẻ tuổi. Chúng không biết văn chương Việt Nam bây giờ được trù phú sung mãn và những tờ báo của Saigon được tiếp đãi nồng hậu bởi độc giả là do những sự đóng góp của những người viết trẻ. Họ không phải ở SG như ông Ng-v-Trung, và những kẻ múa rối khác. Họ không được hưởng một chút ân huệ tối thiểu để phục vụ cho hoai bại là phung sự vãi chương. Họ thừa hưởng cái gia tài đất nước của bậc đàn anh bất lực, tham vọng (trong số đó có Ông Nguyễn) để triển miên chấp nhận những đau thương của chiến tranh và của xã hội. Họ là những người trực tiếp đổ máu, trực tiếp bị xô đẩy trong giòng cuồng lưu hung bạo (chứ không phải Ông Nguyễn và tá một ngày hai buổi ăn chơi ở SG) Và họ, những người viết trẻ ấy, đã trả một giá rất đắt trong những bài viết của họ. Giá ấy là máu, là kỷ luật, là tiền tuyến, là cha mẹ già lo lắng, là vợ trẻ bị hăm dọa, là năm hăm năm hổ ở Trị Thiên, Kontum Bình Long, là bài bùn mền mông siah ngập, là hỏa ngục mà họ, trong số đó có tôi. Trần Hoài Thư, đang chịu đựng không biết chết sống lúc nào để viết như những người bạn trẻ khác. Và họ, những người viết trẻ đã viết bằng tất cả những cơ cực hơn trâu bò để cho ông Nguyễn

đọc, để Ông phê bình khoác lác, hàm hồ, Ông Nguyễn đã nghĩ thế nào khi nói rằng họ đang có mặt ở SG? Và kết án những kẻ ở Saigon? Vậy, lúc nào Ông cũng muốn họ sống mãi ở tiền tuyến để cuối cùng trở về SG với chân què chân cụt như một Luân Hoán, hay cái mồ tức tưởi trong nghĩa trang quân đội ở Gò Vấp như Y Uyên? Ông Nguyễn không biết rằng, những bài ca tuyệt vời của Phạm Duy như *Kỷ Vật Cho Em* là do những bài thơ của những người thơ trẻ như Linh Phương? Ông Nguyễn không biết rằng, hơn bao giờ những vần đề công bằng, tự do, những đòi hỏi khẩn thiết như hòa bình cơm áo, là những đòi hỏi của họ. Họ đòi hỏi trong hầu hết những truyện, thơ, bút ký viết từ mặt trận và họ là những người có thẩm quyền đòi hỏi hơn ông Nguyễn. Bởi vì họ đã trực tiếp chịu hy sinh, trực tiếp chiến đấu để ông an hưởng những ngày bình yên ở SG. Ông Nguyễn không biết rằng, những tác phẩm của họ, những tác phẩm mà ông đã đòi hỏi đã bị ngấm trong ngăn kéo của sở Phối Hợp Nghệ Thuật. Ông Nguyễn không biết đến những truyện mà những người viết gửi đi, cốt nói lên những vấn đề liên quan đến bản thân và đất nước, đã bị tòa báo gởi trả lại với những khuyến cáo: báo sẽ bị tịch thu.

Bây giờ lịch sử đang trong tay của những người trẻ hành động. Chúng tôi không cần nhờ đến những bài vở những triết lý đã bị đào thải mà Ông đã mang từ Trời Mỹ, trời Âu về. Chúng tôi không cần nhờ đến những tư tưởng của vị thầy hiện sinh nào đó, để ông dịch y nguyên văn, để ông lên mặt ta đây là trí thức, là biết tiếng Tây tiếng Mỹ (J.P. Sartre dạy rằng.) Chúng tôi đã có một triết lý để sống để chọn. Chúng tôi đã có một niềm kiêu hãnh vĩ đại bởi vì hơn bao giờ, chúng tôi là người trẻ tuổi Việt Nam. Những người trẻ tuổi đã từng làm cho thế giới kinh hoàng.

Tôi viết giòng này trong một thi trấn đang căng thẳng tới cùng. Đêm qua báo động đến ba lần và sự chết đến bất cứ lúc nào. Tôi biết giờ phút này? Ông Nguyễn đang ung dung ở SG để nhả ra những bài vở xưa như quả đất và đáng nôn mửa. Tôi biết giờ phút này, ông đang ấp vợ ấp con. Nhưng chúng tôi không buồn và tủi thân. Trái lại chúng tôi rất kiêu hãnh. Bởi vì, kính thưa ông Trung, chúng tôi rất sung sướng bởi được chờ ông.

Ban Mê Thuật 615172



TẠC GIẢ

TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

VIÊN LINH

Trả lời cô Tôn Nữ Thanh My, Sg
(bài tham dự đã đăng trên một số trước)

HỎI :

1

Theo dự luận trong đám bạn bè tôi thì cuốn **TÌNH NƯỚC MẶN** là câu chuyện thật trong đời ông, chỉ khác ở đoạn kết.

Xin ông cho biết có thật như vậy không?

2

Ngoài nhà văn ông còn là một thi sĩ. Như vậy bây giờ ông có còn thích làm thơ không?

3

Nếu có người gọi ông là nhà văn Happy (về thời trang) ông nghĩ thế nào?

4

Quan niệm của ông về nhà văn trước các trào lưu xã hội?

TRẢ LỜI :

1.

Tiểu thuyết là sản phẩm của tưởng tượng, song người viết thường bắt đầu tưởng tượng từ một lúc nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó. Đêm khuya khi ngồi trên bãi cỏ, tôi nghĩ tới chương sách đầu tiên của cuốn **TÌNH NƯỚC MẶN**. Thật ra lúc đầu, nhân đề cuốn sách khác, mà là : **SỰ THỰC KHÔNG ĐÚNG NHƯ THẾ**. Ông Nguyễn Đình Vương, người xuất bản cuốn sách, không đồng ý cái tên này. Ông ấy muốn nó là sự thực phải đúng như thế.

2.

Tôi không phải là một thi sĩ, theo tôi thì ở miền Nam V.N. hiện nay chỉ có vài thi sĩ : Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, Trần Tuấn Kiệt, Vũ Hoàng Chương. Tôi làm thơ, song không phải là thi sĩ. Thi sĩ phải có cốt cách ở đời. Lúc nào tôi cũng muốn làm thơ. Song làm thơ là phải làm cả lúc đi đứng, chớ không phải khi ngồi được vào bàn viết mới làm. Lúc ngồi vào bàn viết chỉ là lúc chép lại thôi.

3.

Phong trào Hippie đã phong phú hóa nhiều ngành nghệ thuật, đổi mới cái nhìn, (ví dụ nghệ thuật kẻ chữ, dùng màu, vấn đề may mặc...) Tôi không theo phong trào đó, nhưng đồng ý. Chậm tiến là vì cố chấp, bảo thủ. Chê các cô bé, các cậu nhỏ mặc đồ sắc sỡ, quần ống lớn, áo eo, giày lửng to bản là vì cố chấp bảo thủ, ghen tị. Hippie sẽ hết đề nhượng chỗ cho một phong trào mới, nhưng giờ tôi sẽ rất hài lòng nếu được có gọi là nhà văn hippie.

4.

Tôi ghi nhận hàng ngày đủ chuyện trong đời sống. Với những cái lớn, được gọi là trào lưu, sự ghi nhận của tôi dĩ nhiên là phải cần thận hơn. Câu hỏi của cô không được rõ lắm, tuy nhiên trước bất cứ chuyện gì, tôi đều gạt bỏ phần xấu của nó, để chỉ nói đến cái tốt. Là người trực tiếp thực hiện tờ Khởi Hành, nếu đề tâm tới cái xấu, mặt xấu của một chuyện gì đó, thì trong 4 năm qua, có biết bao cái xấu đã phơi bày ở đây? Khi viết về các ca sĩ, về phong trào Nhạc Trẻ trên các tờ Kịch Ảnh, Màn Ảnh, Hồng. Tôi chỉ viết những cái đẹp. Vậy thì quan niệm của tôi trước bất cứ cái gì là hãy lọc lấy phần trong trẻo, dành phần đục cho công nhân.

kỳ tới

tổng kết về cuộc phỏng vấn
sau khi 100 bạn đọc đã trả lời

**nhân tác giả được ưa thích
nhất bây giờ. tại sao ?**

NHẬT TIẾN

Trả lời cô Lê thị Thanh Vân
613B Ninh Kiều—Cần Thơ

HỎI :

Thưa Ông, tôi vẫn thường nghe người ta nói nghề viết văn làm báo rất bạc bẽo. Xin ông cho tôi được biết nghề viết văn có bạc bẽo hay không? Và bạc bẽo như thế nào?

ĐÁP :

Đối với riêng trường hợp của tôi, tôi không coi viết văn là một nghề, bởi tôi không sống (hay không thể sống) bằng riêng nghề cầm bút. Nhưng theo ý kiến riêng của tôi thì không thể nói nghề viết văn lại bạc bẽo được. Nó đem lại cho người viết sự túng thiếu, điều đó có thể đúng, nhưng đồng thời nó cũng đem lại cho người viết sự an ủi hay hạnh phúc trên phương diện tinh thần. Được cái nợ thì thiếu cái kia, có điều gì là tuyệt đối đâu.

HỎI :

Nhưng tác phẩm của ông xuất bản ông để tựa trước khi viết hay để tựa sau khi đã viết xong tác phẩm.

ĐÁP :

Tôi có thói quen là phải có tên truyện trước đã rồi mới khởi sự viết được. Và hầu hết các tên ấy đều giữ lại khi tác phẩm đã hoàn thành. Nhưng cũng có một, hai trường hợp tôi thay tên truyện khi viết xong bởi nội dung tác phẩm đã đi ra ngoài dự tính lúc khởi đầu.

HỎI :

Ông có một ý nghĩ gì về một nhà văn ngoại quốc. Và nếu có thể, xin ông cho biết sơ qua cuộc sống của ông hiện tại ra sao và như thế nào?

ĐÁP :

Nhà văn V.N. hiện đang sống trong một môi trường dãi dào đủ kiện để sáng tác mà các nhà văn ngoại quốc không thể có được. Nếu có hoàn cảnh tự do để sáng tác (như tự do về thì giờ, về sinh kế và về sự phát triển tư tưởng) thì tôi tin chắc các nhà văn V.N. sẽ trình diện được những tác phẩm có kích thước quốc tế. Hiện nay phần lớn thì giờ của tôi là thuộc về những công tác khác (không phải viết văn) trong quân đội. Một số thì giờ còn lại tôi trông nom tờ Thiểu Nhi dành cho các em nhỏ. Bởi tôi thấy vấn đề sách báo cho các em cũng là cần thiết.

HỎI :

Xin cho tôi được biết câu hỏi sau cùng, nền Văn học V.N. tương lai sẽ được sáng rực hay hoàng hay không? Và có một hy vọng nào người VN sẽ đoạt được giải Nobel không?

ĐÁP :

Thật khó mà ấn định được đến tầm mức nào thì gọi là sáng rực, hay hoàng.

Nhưng nếu hiểu như trong một môi trường các nhà văn có đủ điều kiện thoải mái để sáng tác, văn nghệ phẩm của họ được phổ biến rộng rãi, và trình độ đọc sách của độc giả được nâng lên cao, thì một mai khi hòa bình đất nước chúng ta cũng phải đạt tới trình trạng đó chứ. Về giải Nobel, tôi tin là sẽ có một nhà văn V.N. thoát lên từ tuổi trẻ trong chiến tranh, xây dựng tác phẩm của mình bằng những kinh nghiệm sống thu thập được trong chiến tranh, chắc chắn sẽ đoạt giải ấy một cách vinh quang không ai có thể chối cãi được!

CHỨNG TÍCH VĂN THƠ TRONG 275 NĂM TRƯỞNG KỲ PHÂN LIỆT...

I. — NGỌA LONG VÀ TƯ TƯỞNG LÝ KHAI

LỊCH sử nước nào cũng có một vài giai đoạn chia tan trong cuộc sống miền trường thống nhất.

Trung Hoa có những thời Tam Quốc định lập, Ngũ Hồ thập lục quốc, Ngũ Quí thập quốc, Nhật Bản có thời Nam Bắc lưỡng Thiên hoàng (1332-1392). Trong lịch sử Việt Nam đã có một giai đoạn Nam Bắc phân ly kéo dài suốt 275 năm trời dằng dặc. Khởi đầu là việc Mạc Đăng Dung thoán vị, Nguyễn Kim phủ lập Lê Trạng Tông ở Sơn Châu. Tấn xuống Tây Việt ở Quảng Nam, Tân Bình, Nghệ An, Thanh Hóa là lãnh vực của nhà Lê trung hưng phần đầu với Đông Việt là nhà Mạc vừa cáo chung thì trên vũ đài chính trị lại xảy ra cảnh phân tranh Nguyễn Nam, Trịnh Bắc.

Nhà văn La Quán Trung, tác giả Tam Quốc Chí diễn nghĩa, rất có lý khi đặt bút viết câu mở đầu.

Thoại biểu thiên hạ đại thế, phân cử tất hợp, hợp cử tất phân... (Nói về thế lớn trong thiên hạ chia lâu rồi hợp, hợp lâu rồi chia...)

Và ở Việt Nam, nhà thơ Tản Đà đã có bài thơ truy niệm Gia Cát Lượng.

Ngồi buồn nhớ truyện năm xưa.

Nhớ ông Gia Cát bây giờ nơi nao,

Sầu phen bất phạt họ Tào.

Kỳ Sơn chỉ khi anh hào ngàn thu.

Gia Cát Lượng, quân sư của nhà Thục Hán trong lần xuất chinh thứ sáu đã qua đời ở Ngũ Trượng Nguyên năm 231 nhưng ảnh hưởng chính trị của ông lại là một động cơ tâm lý rất mạnh thúc đẩy việc thành hình một thời kỳ phân liệt, cắt cụt Việt Nam.

Người Việt vẫn tin có sự chuyển kiếp luân hồi và coi Đào Duy Từ, công thần của chúa Nguyễn là hậu thân của Gia Cát Lượng. Chính Đào Duy Từ đã dựng ra huyền thoại này cho mình, ông đã làm ra bài NGỌA LONG CƯƠNG NGÂM để tự ví mình với vị quân sư nhà Thục Hán...

Hai người có lý do chính đáng để thâm thù chúa Trịnh là Nguyễn Hoàng và Đào Duy Từ.

Việc xướng xuất tôn phủ nhà Lê là Nguyễn Kim. Năm 1545, khi hưng binh thảo phục Thanh Hóa, Nguyễn Kim rủ bị hàng tướng nhà Mạc là Dương chấp Nhất bỏ thuốc độc chết. Lúc bấy giờ, 2 người con trai của Nguyễn Kim là Nguyễn Ưông và Nguyễn Hoàng đều còn nhỏ, Trịnh Kiểm là rể mà thừa cơ đoạt hết công nghiệp của cha vợ chấp chương binh quyền. Đến khi hai anh em Nguyễn Ưông và Nguyễn Hoàng lớn lên, theo giúp việc quân, lập được chiến công, Trịnh Kiểm lại càng nghi sợ, kiểm soát, giết Nguyễn Ưông trước. Nguyễn Hoàng "nằm trong hang cọp" tìm cách thoát ly, xin đi trấn thủ Thuận Hóa. Trịnh Kiểm y cho, về sau lại triệt Bùi Tá Hán về, giao luôn Quảng Nam cho Nguyễn Hoàng kiêm lĩnh. Hậu ý của Trịnh Kiểm là mượn tay giặc Chiêm Thành giết nốt Nguyễn Hoàng để cho mình đỡ mang tiếng bất nghĩa, bất nhân...

Đào Duy Từ là con kếp hát Đào Tá Hán. Đào Tá Hán học giỏi, tài kiếm văn võ, nhưng vì là kếp hát nên không được đi thi. Bèn định xuất thân bằng võ nghiệp. Đi lính, Đào Tá Hán hay nói chuyện binh cơ. Một hôm cao hứng, làm bài thơ khen Trịnh Kiểm:

Trang quốc sĩ ai bằng Trịnh Kiểm,

Trở thân uy đánh chiếm hai châu?

Ý muốn họ Trịnh biết đến văn tài của mình mà trọng dụng. Ai ngờ vì thế mà suýt mang tội to! Làm sao một tên lính quen mà dám kêu tên vị đại nguyên soái? Vậy là phạm húy, bất kính rồi. May có vị vệ úy thương tình, cho đổi 2 câu phạm húy lại làm:

Trang quốc sĩ ai bằng họ Trịnh,

Trở oai thần binh định hai châu.

Chán quá! Đào Tá Hán giải ngũ. Đào Duy Từ phải khai theo họ mẹ làm Vũ Duy Từ để được đi thi. Đã đậu giải nguyên, nhưng vì mạo khai họ tịch nên lại bị cắt...



LAM GIANG

Đương cơn thất nghiệp, túng đói, năm dài ở quán trọ thì Nguyễn Hoàng từ Thuận Hóa về triều cận vua Lê, nghe thiên hạ đồn Đào Duy Từ là bậc kỳ tài, bèn mặc thường phục tìm đến thăm viếng.

Một chiều đông năm 1599, trong một quán trọ tầm trường ở đất Thăng Long, Nguyễn Hoàng và Đào Duy Từ làm thơ liên ngâm về đề tài "Tam cổ mao lưu", tích Lưu Bị đi cầu Khổng Minh 3 lần đời Tam Quốc. Bức tranh Tàu vẽ cảnh này treo trên vách là của Đào Duy Từ mang theo để trang trí phòng riêng. Đó là bảo vật tùy thân độc nhất của hân sĩ. Để tỏ lòng ưu ái, Nguyễn Hoàng xướng trước một câu rồi Đào Duy Từ kể tiếp, mỗi người một câu cho đến trọn bài:

Vô ngra sườn non tuyết trắng trằng

Cầu hiền lặn lội xiết bao công.

Đem câu tá Hán ra dò ý

Lấy nghĩa tôn Lưu để ước lòng.

Bơ cõi đoán chia ba thế đất,

Biên thủy ngăn cách một dòng sông

Vì chăng không có lời Nguyễn Trục,

Thì biết đâu mà đón Ngọa Long!

Nguyễn Hoàng hẹn:

— Lão phu về nước, xin để trống ghế quốc sư mà đợi nhà thầy.

Hai người tâm sự rất tương đắc. Năm 1600 Nguyễn Hoàng mượn cơ đi dẹp giặc, theo đường thủy về nước. Đào Duy Từ mãi đến đời Nguyễn Phúc Nguyên mới theo vào. Nhờ có Trần Đức

Hòa tiến cử và có lời di chúc của Nguyễn Hồi nên sau một buổi hội kiến, nghị luận việc chính Đào Duy Từ được giữ chức nội tán, phong Khê hầu.

Họ Đào bày mưu định kế, huấn luyện binh, giảng dạy binh pháp cho tướng tá dưới quy Hai vị danh tướng bậc nhất của Nam Hà Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Hữu Dật đều là trò của Đào Duy Từ, học sách Hồ trưởng khu cơ binh pháp của Đào Duy Từ sáng tác.

Vị Gia Cát Lượng của nước Việt Nam đã tự nguyện trong việc kiến lập một nước riêng, biệt phương Nam.

« Đất Thuận — Quảng, ngoài có Hoàng S. Linh Giang (sông Gianh), trong có Hải Văn S. Thạch Bi Sơn, đồng ruộng phì nhiêu, dân khí trù phú, thực là nơi trời để dành cho người anh hùng dựng vó... »

Hai phủ Hoài Nhơn, Qui Nhơn vì có vụ ruộng phì nhiêu nên về sau được đặt tên là T. Đồng Nai và đến cuối thế kỷ XVIII thì thế chúa Nguyễn dần trải khắp bình nguyên Nam V.

Từ năm 1630, Đào Duy Từ đã sai tước đánh chiếm nam ngạn sông Linh Giang, dựa sông dài mà thủ hiểm. Đứng là cảnh « biên ải ngăn cách một dòng sông » như lời thơ liên ngâm hơn 30 năm về trước.

Chúng ta cũng có thể mượn lời Tản Đà phê bình Gia Cát Lượng mà phê bình Đào Duy Từ:

Thành bại, hưng vong, nguyên hữu số,

Tranh hùng, cát cứ khổ do nhân.

Phải, việc tranh hùng, chiếm đất, dựng cơ nghiệp lớn lao, sức người có thể làm được. Nhưng với Gia Cát Lượng cũng như Đào Duy Từ, việc lý khai, biệt lập sơn hà chỉ là một kế lắt léo, tự nó không phải là cứu cánh. Cứu cánh là hưng binh Bắc phạt để thống nhất gia sơn.

Giữa thế kỷ XVII, học trò của Đào Duy Từ là Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Hữu Dật đã đánh chiếm được 7 huyện phía Nam sông Lam Giang nhưng sau vì các tướng của họ Nguyễn bất hòa lại phải ban sư, lấy sông Linh Giang làm g. tuyến.

II. — DIỄN BIẾN TƯ TƯỞNG T THẾ NAM HÀ BIỆT LẬP

Trung tâm kiến quốc buổi đầu của chúa T. (Nguyễn Hoàng), chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên) là miền Thuận Quảng. Chúa Hiền (Nguyễn Phi Tần) dùng con Nguyễn Hữu Dật là Nguyễn H. Cảnh làm tướng, kinh lược hết châu Bồn Đà Li của phiên vương Chiêm Thành Thành Po Ro Mé vào đất Biên Hòa, đất mà vua Chiêm là Ba Đích đã dựng một bia kỷ công, khoe tài đánh thắng Chiêm 4 thế kỷ về trước.

Nguyễn Hữu Cảnh có công nghiệp tiên phong trong chương trình mở nước ở miền Lục T. Nam Kỳ. Được phong làm Tráng Hoàn hầu.

Tráng là mạnh mẽ, Hoàn là công nghiệp lớn lao. Kiến thiết phương Nam để chờ một cơ hội tiến chinh Bắc. Lý khai là biến cố thường. Thống nhất mới là trạng thái thường hi. Muốn có sức bắc thượng, việc trước tiên là p

xem tiếp trang 16

VỐN CŨ

ÔNG L. Bezacier cổ quản thủ các di tích lịch sử Việt Nam cho tới năm 1945, đã xác nhận hai sự kiện lớn sau đây:

I) Việt Nam có một nền kiến trúc riêng với những đặc thù mà không dân tộc nào có hết:

a) Ở các chùa chiền miếu mạo cổ mà ông có phân sự bảo trì, ông thấy người thợ của ta không có dùng cây đinh nào cả, kể cả đinh gỗ. Tất cả đều dính lại với nhau bằng mọng.

b) Những công trình kiến trúc đó, nhờ vậy mà tháo gỡ ra được, và muốn dời đi nơi khác, người ta sẽ ráp nối lại, ở vị trí mới, mà kiến trúc cứ còn giống hệt hồi còn ở chỗ cũ.

II) Lối nóc nhà oản và mái nhà cong quót lên là của ta mà Tàu bắt chước, chứ không phải của Tàu.

Sau 27 năm giặc giã, loạn ly có lẽ không còn thợ biết thực hiện lối kiến trúc đó nữa, vì thợ già đã qui tiên, thợ trẻ đã rời làng, chưa kịp thừa tự kỹ thuật tổ tiên. Những người thợ già đi tản ra các đô thị thì thất nghiệp, vì gặp phải lối xây cất mới, bằng bê tông, hoặc lối xây cất cũ nhưng làm theo điệu tốc hành, khóa tất cả lại bằng bu lông, không dùng lỗ mọng tổn công nữa.

Ta không thương tiếc sự mất mát ấy bao nhiêu, vì thật ra ngày nay, ta thích ở nhà gạch hơn. Nhưng tiếc lộ trên đây của một người ngoại quốc làm cho ta vững dạ lắm về tương lai.

Một dân tộc đã có cái gì riêng biệt của họ, thì họ cũng sẽ có cái gì khác, độc đáo, mà dân tộc khác không có. Cái gì đó, chưa thành hình, mà rồi nó sẽ thành hình.

Hiện nay một du khách da trắng viễn vọng Saigon, họ cảm giác rằng Tây còn có mặt. Hội trường Diên Hồng và dinh Gia Long là hai kiến trúc có tính cách La Mã rõ rệt.

Dinh Độc Lập mới, nói là xây theo hình chữ Hưng, nhưng ta cũng không thấy chữ Hưng thì cũng chưa phải là sáng tác Việt Nam.

Đành rằng con người có khuynh hướng dùng những gì tiện lợi, thì dự hiện nay dân ta mặc Âu phục toàn loạt rồi, mà không ai đòi hỏi trở về với quốc phục không gọn gàng nữa, thì cất nhà theo Âu Châu, chắc cũng không có sao hết.

Vậy, ta không mơ một nền kiến trúc mới, khác hẳn Âu Mỹ, nhưng vẫn thích nó không hoàn toàn Tây quá Tây, như ngày nay.

Những cây cột Hy Lạp, La Mã ở Tối cao pháp Viện, ở hội trường Diên Hồng, tưởng có thể đắp thêm xi măng vào cho nó hết Hy Lạp là hơn, trong khi chờ đợi một nền kiến trúc mới của riêng ta, mà hiện ta chưa thấy bóng của nó ra sao hết.

Người xưa sao dám có sáng kiến? Cũng cứ theo ông L. Bezacier thì chính một linh mục Việt Nam, Cha Sáu, đã xây cất nhà thờ Phát Diệm, nhưng vị linh mục đó không ngại mà dùng kiến trúc của chùa chiền.

Ta cứ tưởng đó là kiến trúc chùa chiền chứ thật ra thì ở bên Tàu người thường

CÂU CHUYỆN VĂN NGHỆ HÀNG TUẦN



BÌNH NGUYÊN LỘC

cũng ở nhà như vậy. Đó là nhà của các phú hộ, các quan, của vua chúa. Trung hoa không kiến trúc riêng tôn giáo, Chùa đền gì cũng được xây cất theo nhà thường, dĩ nhiên là nhà của quý tộc, chứ không phải của bình dân.

Vì tưởng lầm như vậy nên ta tiếp tục xây cất nhà thờ theo kiến trúc La Mã, Gò Tích, nó không ăn khớp với khung cảnh chung quanh. Nhưng Cha Sáu, sống trước ta trăm năm đã dám xây nhà thờ theo kiến trúc chùa chiền.

Chúng tôi chỉ dùng kiến trúc làm thí dụ, chứ chúng tôi muốn nói đến tất cả các bộ môn văn nghệ của ta.

Giao thời bối rối lắm thay! Ở nước nào cũng thế, chứ không riêng gì ở nước ta. Lạm thế nào để dung hòa Âu Á nữa không kỳ dị như một ông vua ta thời Pháp thuộc bị khăn ta, nhưng mặc áo sĩ quan Pháp, mang giấy «Bốt».

Cứ giữ mãi Hồ mái nhì, Nam Bường thì không được nữa, mà sáng tác Le batelève du Volga cũng không xong. Nhưng nhập sóng Hương lại với sông Volga mà người ta không phì cười là một việc làm đòi hỏi năm ba trăm năm, chứ không phải một sớm một chiều mà làm được.

Xem phim Moussons, ta nghe hai tài tử trong đó đối thoại với nhau như thế này:

— Làm sao để hiểu nhạc Ấn Độ được?

— Phải nghe nhạc đó trong vòng năm trăm năm.

Tai và lòng của ta, cũng giống hệt tai và lòng của nhơn vật trong phim, ta xúc động vì điệu Nam Bường, nhưng ta đã nghe điệu ấy từ một ngàn năm rồi, làm thế nào tạo ra một hơi nhạc mới làm rung động được ta, như là với nhạc lý Âu Châu mà ta theo học, thì đó không phải là chuyện dễ.

Các nhà phê bình cứ chê. Ấy, phê bình thì tương đối dễ. Họ chê rằng nhạc mới của ta quá Tây. Họ chê đúng. Nhưng không phải khi nghe họ nói đúng là các nhạc sĩ ta sáng tác được ngay theo quan niệm của các nhà phê bình đâu. Phải tốn hằng trăm năm.

Hiện nay, tất cả đều là lần dò, mò mẫm, như hai đạo binh nghênh thủ, chuyển quân tới gần nhau, nhưng cả đôi bên đều còn ở

trong giai đoạn tuần tiễu và thám địa, chứ chưa lâm chiến thật sự.

Nhưng bên nào có một, hoặc những chiến công trước đó, luôn luôn tự tin hơn, và có may mắn thắng trận hơn.

Sau lưng ta, đã có cái gì. Cái đó là nền kiến trúc đặc biệt Việt Nam mà ông L. Bezacier đã khám phá ra được. Cái đó là một pho tiểu thuyết dài bằng thơ, truyện Kiều, mà trên thế giới chỉ có một dân tộc thứ hai là có được, dân tộc Hy Lạp, ngoài ra Pháp, Ý, Anh, Đức, Nga, Hoa, đều không có. Cái đó là một tập dân ca đồ sộ mà không có nước nào có cả. Cái đó là những điệu Nam Bường, Hồ mái nhì, tuy mang hơi hướng Mã Lai (Chàm) nhưng vẫn cứ là sáng tạo riêng của ta. Cái đó là lối một ngàn món ăn khác nhau mà một nền văn minh lớn kia, văn minh Ấn Độ, hóa ra nhỏ bé, vì sao 4.500 năm vẫn hiện, họ chỉ biết nấu có độc một món, món Cà-ry. Cái đó là những chuyện lật vật khác, như chiếc áo dài của phụ nữ ta, như những kỷ trấn do thợ tiểu công nghệ của chúng ta chế tạo, chưng bày ở viện bảo tàng Khải Định, mà có lẽ sau Tết Mậu Thân, không còn nữa, nhưng ta còn được thưởng thức, qua các ảnh màu đăng ở tạp chí B.A.V.H. (Bạn của cổ đô Huế).

Cần nhưt là ta không nên tự mãn mà ngủ quên trên những vòng hoa trắng lệ chiến thắng đã qua. Những vốn liếng cũ phải là chất kích thích hơn là chất an thần.

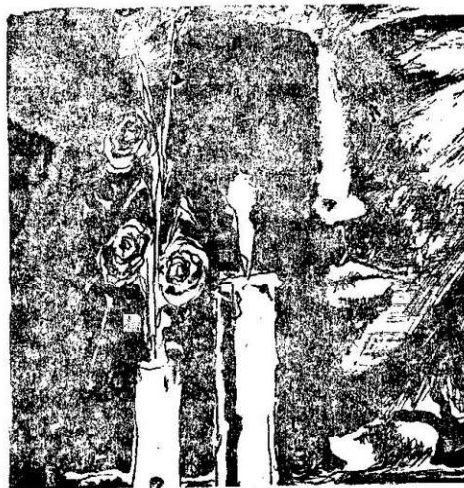
Làm được 1 tập Kiều là hay. Nhưng người khác còn làm được hằng trăm thứ khác hay hơn ta, thì chờ nên gấp dịp nào cũng đưa truyện Kiều ra để nói chuyện.

Đồ sứ Đại Hàn đã được các sách quốc tế chụp ảnh màu, nghiên cứu, còn đồ sứ Bát tràng của ta, chỉ được họ bố thí cho có vài câu mà thôi.

Gươm xưa của Nhật Bản cũng được Âu Mỹ làm sách hình, còn sách hình về ta thì chỉ các ngôi chùa Tây Phương, Phật Tích, Vạn Phúc mà đã sập hết rồi.

Trong tình thế đó, văn nghệ sĩ Việt Nam phải nỗ lực bằng mười lần hơn văn nghệ sĩ các nước da vàng, vì ta còn quá ít vốn.

Khổ một cái là trong chế độ của ta, văn nghệ sĩ chỉ sống được nhờ tư bản, vì không



máy ai mua nổi một bức tranh, nhưng tư bản ở nước ta thì non choẹt, Tây bán rập chiếu bóng là chuyện nhỏ, thế mà ta không mua nổi, để lọt hết vào tay người Trung Hoa thì các nhà kiến trúc của ta sẽ sống bằng cách nào đây.

Họ sống bằng cách ký tên. Vàng. Các ông nhà giàu lon con của ta, bị chửi là tư bản nhưng thật ra họ chỉ là tư bản hạng cá kèo, một trăm lần nhỏ hơn họ Tata ở Ấn Độ. các ông thường mượn thợ vẽ vẽ một họa đồ, rồi nhờ kiến trúc sư ký tên, để xin phép xây cất.

Kiến trúc sư không phải ông nào cũng từ chối được trò chơi kỳ dị đó, bởi ký tên, lấy tiền ít, vẫn hơn là không có công việc làm. Trong trình thế đó, kiến trúc sư ta có đủ điều kiện để sáng tạo hay không?

Hề tư bản thì phải tư bản thật thụ đi tới hay xấu chưa biết, nhưng dầu sao, tư bản thật cũng nuôi được văn nghệ, chờ nghèo khó như ta hiện nay. còn mong gì.

Tư bản ta cất nhà nhưng không dám có sân lớn, vì đắt mất tiền, mà họ thì chỉ là tư bản bỏ túi. Thành thử họ cũng không chơi tượng được, thì các nhà điêu khắc của ta sáng tác cho ai?

Có người mắng văn nghệ sĩ ta cứ chực chờ phục vụ tư bản mà không phục vụ nhân dân. Không, họ sẵn sàng phục vụ bất ai nuôi nổi họ. Nhưng nhân dân có cất biệt thự, có đặt họ đức tượng đồng, có mua tranh của họ hay không?

Tôi đã đi rẽ sang ngã khác rồi! Ta thì dù như văn nghệ sĩ ta sống được cái đã. Ta vững tin rằng họ sẽ không thua kém ai, vì họ có cái vốn tinh thần. Nhưng đừng bắt họ phải thành công lập tức. Mới lập cối xe đạp, không thể đua bằng xe Honda được đâu. Nhưng mà tổ tiên của họ đã giới cối ngựa, thì họ sẽ đua được bằng cả ô tô nữa.

Không thể bắt thế hệ nào cũng sản xuất ra một Nguyễn Du. Lâu lắm mới có được một người như vậy. Nhưng đã có được một lần rồi, thì sẽ có được nữa, mà ông Nguyễn Du tương lai, sẽ lớn hơn ông Nguyễn Du quá khứ.

Vốn cũ là một bảo đảm cho tương lai.



bất tận

THƯƠNG HÙNG

nhìn con xoay động biển này
ta trơ thân khóc chuỗi-ngày-buồn-tênh
xò mơ mộng đó vô hình
ngã trên ngọn gió bạc tình trên người
ta reo theo sóng gợn cười
trăm năm chợt đổ với đời-phát-giây!

nghe người

về cà mau

GIANG HỮU TUYÊN

• gởi Lý Ca Hai

sao về không nói dòng sông
rằng ta đã chết trên dòng ruộng hoang
mưa buồn mưa khóc ngàn hàng
phố buồn phố dừng diên tàn dưới mưa
tưởng người áo mỏng năm xưa
cũng buồn đôi chút hương thừa thoáng bay.

đoản khúc lục bát

HẠ THẢO YÊN

● ĐÊM TRONG RỪNG

lửa cao đêm sáng mắt người
rừng heo hút lạnh bóng ngồi chon von
mai này ngày sáng trong hồn
ôm thêm hi vọng ngủ môn đêm nay

● GIÁC MỘNG CHIỀU

đêm che khuất mặt vuông tròn
giếng cao lên điệu xuống hồn quanh hiu
bụi tro tàn giấc mộng chiều
lỡ thân âm ướt lồi điều yếu em

● MỘT MÌNH TRONG ĐÊM

ngẫm mình thân lạc trong đêm
một hơi sương lạnh đục thêm khối mờ
lông già thêm nổi chiều thu
một tôi đốt lửa canh tù thân tôi.

bài ca ngày sinh nhật

LƯU HỒ THƯỢNG UYÊN

● RU CON TRỒNG KHOAI

con ơi con ngủ cho ngon
tháng giêng đã đến cha còn trồng khoai
mặt trời đã khuất phương đông
mẹ con còn bước một nhòai trên đê

● CHO THƠM CUỘC ĐỜI

một quả dưa một bữa cơm
lại thêm đĩa muối rau tôm ruot bầu
mẹ ngồi nâng chén cơm sầu
cha ôm ấp giữ một màu đỏ彤
ngày mai con sẽ đan nôm
xuống ao bắt cá cho thơm cuộc đời.

● SÁNG MAI

qua đêm với những hải hùng
cha ngồi gần bếp sưởi cùng mẹ con
tháng giêng còn lạnh mùa đông
sáng mai bỗng có trắng vàng treo cao.

● TRÊN ĐỒI CỔ LÙN

cha trèo dốc đá máu chân tuôn nhiều
cọc leo đồi cổ tiêu điều
quanh chân lớp lớp sương chiều đóng trắng
buồn tình chẳng muốn nói năng
với thân đã thù nghe chẳng đổi lùn.

cảnh xế

PHẠM NHỤY

• gởi Nguyễn Miên Thảo

hôm qua tau ở trường về
gặp ba mây đứng bên hè phố xưa
ngậm ngùi, môi lệch râu thưa
áo đơn thấm lạnh cơn mưa cuối trời
cánh dù che, nửa thân dơi
tín mây trời nổi giữa thời xuân thu

giờ mây rục xác trong tù
hay lên cùng cốc ần tu quên đời
sống tau, tượng đá rã rời
ngậm ra thế sự nát đời điêu linh
đàn tai trâu gầy tang tênh,
cầm thân giả áo xám mình hát rong
lòng tau giầy kẽm xoắn vòng
bao nhiêu biên giới cách lòng thiếu niên
ngựa xe lở dử xu tiền
lỡ xô bày cuộc đảo điên giang hà
lạm chim lẻ bóng chiều tà
nửa vai đất trich, quẻ nhà héo hon
còn mê cách mạng không con (?)
hay đêm tư tưởng bán sol via hè
giờ tại với một xác ve
hồn trong viễn mộng ế chề cơn say
ở đây sâu khói sương cây
ở đây tau bỗng nhớ mây thiết tha.

bao giờ tận mặt mây ta
nghiêng bầu mỹ tửu mà ca hử trường
ly này, nhất-dạ-đế-vương
ly này, thế sự cũng thường mà thôi...

BẦY giờ em nghĩ gì, em nghĩ gì mà hồi chiều em xé bỏ tấm vé như vậy. Lúc đó anh có cảm tưởng em xé rách mặt anh ra.

- Đừng hỏi nữa, tôi không ăn hận.
- Vô giáo dục.
- Phải, vì tôi đã bỏ nhà đi theo anh và bây giờ khôn nạn như thế này.
- Thật ra chỉ vì em đã không để cho anh giải thích.
- Giải thích, tôi vừa đi khỏi anh đã mang về đây, ngay trên chỗ nằm của tôi.
- Anh có lỗi, chỉ vì anh đã mất hết bình thường.
- Tôi hiểu, chính vì thế tôi phải tạm rời xa anh để anh lấy lại sự đó.
- Có lẽ anh tự từ mắt, em biết không đêm qua...
- Không, dù sao anh cũng phải nghĩ là tôi còn yêu anh, tôi không bao giờ muốn chúng ta như thế này.
- Dao.
- ...

Trong bóng tối, người thanh niên chồm qua kéo thiếu nữ đến gần hẳn. Trong bóng tối, từ đôi mắt với một bên bầm tím vì trận đánh vừa xảy ra, nước mắt nàng đang tuôn chảy. Vậy mà người thanh niên đã cố cử chỉ tìm cách để cời bỏ áo thiếu nữ, chiếc áo mà hàng cúc đã bị hắn giật đứt hết, nhưng thiếu nữ, với tất cả sự khinh bỉ, đã co rúm người lại và lùi ra sau.

- Hồi này anh nóng quá, thanh niên nói.
- Tôi tóm anh, thiếu nữ trả lời.
- Anh đánh chịu. Anh biết anh đáng khinh bỉ, nhưng làm sao em hiểu được...

Anh đánh đập tôi như đánh đập một con chó rồi anh lại đòi hỏi và dày vò tôi hàng giờ, anh có còn là người nữa không?

— Anh có lỗi, giọng thanh niên buồn bã và hấn áp khuôn mặt bệnh hoạn xanh xám của hắn vào ngực thiếu nữ. Nàng dịu bớt giận dữ khi nghe nước mắt và hơi thở mê man của hắn ấm nóng ở ngực nàng. Rồi đột nhiên như đứa trẻ, hấn... làm nàng im lặng nghe ngóng, sau đó nàng không hề thay biết nàng đã lùa hai bàn tay vào trong mái tóc dày rậm những tóc của hấn. Nàng lùa hai bàn tay vào trong mái tóc hấn một cách dịu dàng không còn nghĩ đến cuộc cãi vã gay gắt, rồi tề sau trận đánh đập mà kết quả là một bên mắt của nàng bị bầm tím, da đầu nàng hiện còn ẽ ăm vì bị quần tóc và lời kéo trên nền nhà. Lúc đó nàng nhớ, nàng phải cần rằng vì đau đớn, nàng có cảm tưởng từng mảng da đầu bị giật tung ra theo những sợi tóc. Từ mái tóc hai bàn tay thiếu nữ vuốt xuống khuôn mặt người thanh niên. Nước mắt của hấn chảy dần trong hai bàn tay nàng làm nàng thở dài.

- Em còn yêu anh nữa không, Dao?
- Giọng thiếu nữ buồn rầu:
- Còn, không có gì thay đổi đâu.
- Rồi nàng chợt hỏi:
- Sao tôi vừa đi khỏi anh đã mang người khác về đây? Tại sao anh có thể làm như vậy?
- Anh cũng không rõ, nhưng anh ăn hận, nhiều lắm...
- Với ai?
- Em, cả Vinh nữa.
- Anh làm gì mà anh ăn hận với cô ta? Anh đột lên cây nến đi.

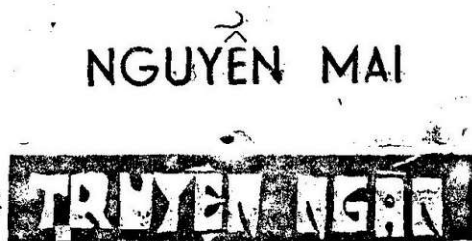
Một cây diêm được quẹt cháy và một cây nến do bất lửa, đứng trên mặt miếng gỗ tỏa ánh sáng. Thanh niên cần mồi, cúi xuống khi nhìn thấy mặt thiếu nữ trước ánh nến.

- Anh đang nghĩ gì đó, thiếu nữ hỏi.
- Mình tắt nến, Dao?
- Anh sợ nhìn thấy khuôn mặt tôi?
- Thanh niên gạt đầu và giữ nguyên thế cúi xuống. Bởi người thiếu nữ ngọan nền tắt. Hai người im lặng.

Trong bóng tối thiếu nữ nghĩ đến tình cảnh của nàng. Tình cảnh của một người vừa làm hỏng một tình trạng tốt đẹp. Lúc này, bởi sau ngày

hôm qua, thanh niên bên cạnh không phải là người cuối cùng ăn nằm với nàng, ngược lại, nàng cũng không phải là người sau cùng với thanh niên. Hồi chiều, khi trở về, nàng đã khổ sở và lo sợ, cảm thấy mình bần thiú, nhưng không ngờ tình thế đã lật ngược tất cả. Khi gõ tay vào cánh cửa, nàng chờ đợi, nàng chuẩn bị một vẻ mặt, nhưng nàng đã phải chờ đợi quá lâu và đã phải chờ đợi quá lâu như thế, nàng ngạc nhiên khi thanh niên bước ra, thân thể hầu như để trần. Và nàng càng ngạc nhiên trước vẻ kinh ngạc của thanh niên: chàng đứng lại khi nhìn thấy nàng, miệng há hốc sau tấm lưới kẽm, ở bên trong nhà. Tại sao chàng không bước tới mở cửa cho nàng, lúc đó nàng tự hỏi. Rất lâu, khi nhận ra mình đã bị sự ngạc nhiên chiếm đoạt, chàng vội nói: « Dao đợi anh một lát ».

Đến phiên nàng chính cái hình ảnh mà chàng vừa xuất hiện dưới mắt nàng, cái hình ảnh ngạc nhiên chiếm đoạt toàn khuôn mặt. Khi chàng đi vào nhà trong, nàng đứng chết trân ngoài cánh cửa và đến lúc chàng trở ra với quần áo trên mình, đột nhiên nàng tự hiểu tất cả. Chàng mở cửa, nàng đi thẳng vào phòng trong, nàng tìm kiếm,



CẢNH TƯỢNG SA ĐẠO

nàng nhắt lên từ mặt giường cái kẹp tóc nằm dưới cái gối vải xanh hoa màu của nàng. Cầm cái kẹp ở tay, nàng hỏi, giọng giận tức:

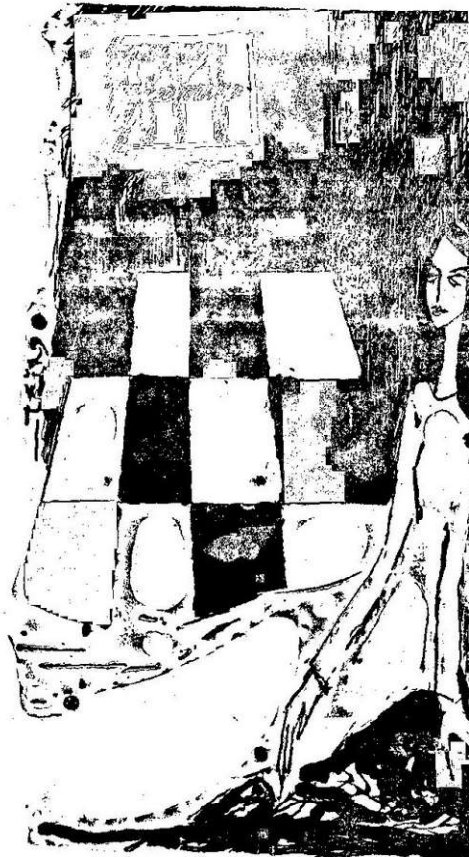
« Cái kẹp này của ai? »
Chàng biết không thể chối được, giọng buồn bã:

« Của Vinh đó Dao. »
Nàng cười khi nghe trả lời. Nàng nhìn quanh rồi dừng lại ở chỗ cánh cửa sau, cánh cửa còn khép hờ, khay sắt chưa mọc vào khoen. Hiểu ra đó là lỗi mà một người con gái vừa phải bước qua, nàng chợt thấy khốn khổ cho cô ta, cho một người khi vào, vào bằng cửa lớn, lúc ra, phải ra bằng cửa hậu, và người đó cũng là đàn bà như nàng. Nàng im lặng, nàng định bỏ đi nhưng chàng đã cố giữ nàng lại, tưởng có thể làm nàng nguôi giận bằng cách đưa, cho nàng cái vé máy bay. Và lúc đó, y như một que diêm cháy ném vào một vũng xăng, lập tức nàng cảm cái vé và xé thành 4 miếng.

« Anh định đuổi tôi đi phải không? », nàng hỏi.
« Em quên em bảo anh lấy vé cho em? »

Nàng khựng lại sau câu hỏi của chàng, bấy giờ nàng nhớ lại khi chàng đi đến trạm bán vé thì nàng trên đường đến căn nhà của người bạn nàng. Nàng tính đến đó để nghỉ ngơi. Dọc đường vô tình nàng bị gạt, người đàn ông vẫn theo đuổi nàng mang khuôn mặt mừng rỡ dừng xe ở bên kia đường. Hắn bỏ xe chạy qua với nàng. Và sau đó nàng như một vật nổi trên sóng nước...

Trong khi nàng nghĩ về nàng như thế, chàng tự hỏi sau khi bỏ về buổi chiều, bây giờ, ở một chỗ khác, người bỏ về, Vinh đang ra sao. Dù ra sao cũng chắc chắn một điều nàng đang bị tràn ngập, bị chôn dưới sự sụp đổ. Sáu năm với bao nhiêu mộng tưởng tươi thắm rực rỡ và hôm nay sụp đổ tan nát. Sự sụp đổ ẽ lộ ra phía bên kia, một khía cạnh khác của đời sống, của sa đọa một người, của một người sa đọa trầm trọng về xác thịt, là một tình cảnh mà nàng chưa thể thông cảm, hiểu được và sẽ không tin dù được giải thích. Tình thế đã lật ngược tất cả.



— Anh đang nghĩ gì? Nàng hỏi trong bóng tối vẫn đầy đặc của căn phòng.

— Anh có lỗi với em, anh chỉ nghĩ được điều đó.

— Anh nói dối, anh đang hối tiếc, anh đang nghĩ về Vinh?

— ...
— Ngày mai tôi nhường chỗ nằm này cho Vinh của anh.

— Chàng bao giờ Vinh còn đến đây nữa...

— Giọng anh nghe ngậm ngùi quá.

— Không, anh cũng không tệ với Dao khi đem Vinh về đây. Anh cảm thấy anh đã thất lạc hết đầu óc anh mờ hoặc, trống, lúc đó thói quen do anh không có em thì phải có người khác, bởi người nào, và anh không thể ngờ người ấy lại là Vinh, người đã từng khinh trọng anh từ những năm trước đây, y như em...

Trong bóng tối, chàng nói, và chàng tìm kiếm, cầm lấy bàn tay nàng, trong một lúc quên đi tất cả, chàng ép khuôn mặt buồn rầu của chàng xuống khuôn mặt nàng. Hồi chiều, một khuôn mặt khác. Ngược lại, đêm hôm qua người đàn ông không phải là chàng cũng đã bám riết lấy đôi môi nàng, như chàng lúc này...

Và cảm giác, sau khi nghe ngóng, sau cuộc, dù còn lơ mơ, hai người thấy cảm giác do xác thịt mang lại với người này cũng giống với người khác. Việc chung chạ không phải ghê tởm như trong trí tưởng, như khi hình dung ra cảnh mình bị phản bội, việc chung chạ cũng tự nhiên, bình thường...

Đột nhiên nàng hỏi:
— Vinh với anh như thế nào?
Câu hỏi làm chàng rơi vào mục đích của nàng. Điện cuồng, chàng nói, dĩ nhiên trong kích thích của tương tượng với người khác, của xúc động bất ngờ sôi nổi:

— Cũng như em vậy.
Cầm tay của chàng làm nàng nhấm nháp lại và

cảm giác rung lên như một dây đàn đứt. Nàng nằm bất động, rã tiếng, chết.

KHI xong, giống như những đũa gần đây, chàng chìm ngay vào một giấc ngủ, khi tỉnh dậy, dù ở bên cạnh nàng hoàn toàn mê thiếp, chàng vẫn lay thức nàng, có nhiều khi nàng không thức dậy nổi, vậy mà chàng cũng không hề dừng lại... Riêng đêm nay, đặc biệt chàng không để cho nàng ở trong tình trạng đó, chàng hỏi, làm như điều chàng hỏi có thật, chàng đã biết:

— Dao, em đi hai ngày về có, sao em lại mang theo những quần áo trông khiếu gọi nhất?

Câu hỏi làm nàng tỉnh ngay lại, vì nó chạm đến sự thật của nàng. Nhưng rồi nàng làm bộ như không chú ý đến câu hỏi. Giữa lúc đó, khi câu hỏi đã đặt ra, chàng chợt đau, đón cảm nhận đó là dấu mối của một sự thật đang bị giấu diếm. Với bản chất hời hợt, chàng không ngừng lại được trước điều chàng vừa cảm nhận:

— Em ở đâu hai đêm vừa qua? Giọng chàng câu giặc.

— Ở nhà Bảo Trâm, anh không tin thì tôi đó mà hỏi. Nàng trả lời với vẻ cố gắng cứng cỏi.

— Em ở với thằng nào phải không? Chàng bắt đầu hỏi như một tên thô lỗ.

— Không, anh có thể nghĩ về tôi như vậy sao, nàng phóng lớn về cố gắng cứng cỏi thêm lên.

— Tôi thấy cô lạ lắm.

— Anh đừng tưởng tượng chứ. Anh bị bắt gặp quá tang mà anh lại định sấm vai gì đây. Xong đi cho tôi còn ngủ. Anh thấy như thế này có kỳ cục không?

Quả là kỳ cục và bị đất thấm thương vì tất cả đang xảy ra ngoài tầm kiểm soát của người thanh niên, và trong sự việc hẳn là nạn nhân của một đời sống thống khổ, đã trốn lủi vào những cảm giác xác thịt. Chính vì thế người thanh niên buồn bã phải nhìn thấy hẳn bị phơi bày phần bản chất thuộc về cái xấu. Thuộc về cái xấu, đến tối như lúc này, sau khi tra gặng đến mức hết có thể chịu đựng, nàng đã nín nhịn hai đêm mà chàng nghĩ ngờ trông khít lên câu hỏi của chàng, nghĩa là nàng đã phản bội chàng. Khi được trả lời như vậy, lập tức, nàng không thể ngờ nàng bị nhử nước bọt vào mặt, tiếp đó là một cái tát tàn bạo cực sức. Bật đi một lúc như đứa trẻ bị ngã xuống từ độ cao rồi nàng hét lên:

— Đồ tôi, không ai tôi như mày hết.

— Mày hả?

— Mày đó!

— Mày phải không? Nhắc lại một lần nữa.

xem.

— Mày, mày.

Lập tức, không còn là những cái tát, mà giận dữ đã biến các trường thành một vũ đài. Bởi vì họ chồm đứng lên và chàng, một tay nắm tóc, một chân thúc gối vào bụng nàng. Nàng « ư » lên một tiếng rồi rũ xuống chân chàng, biến cái giường thành một sân khấu của hai kẻ sa đọa, trong một cảnh tượng bị đất bắn tiện nhất.

Nàng nằm im và nghe nước mắt mình ứa ra, trong khi chàng thò như một người bị mộng du trên cái sân khấu tối đen của họ, của hai người trẻ tuổi. Và trong những cơn tỉnh cảm tồi tệ ngập lụt họ, hai người ở thật xa với những ngày thứ nhất, những ngày họ cùng hướng vọng tới tương lai, nghĩa là những ngày bây giờ bằng thứ mộng tưởng rực rỡ và xanh tốt nhất. Thay vào cái mộng tưởng đó, bây giờ họ không kiểm soát được rằng họ đã rơi vào một trạng thái của lúc đó, nghĩa là những ngày bây giờ, một cách tồi tệ, khốn khổ, đau đớn. Nàng nằm im sau khi hung bạo chống cự hoặc chống trả. Thấy nàng nằm im, đột nhiên chàng như rũ xuống, và hai bàn tay rời rã tìm kiếm thân thể nàng. Bây giờ nàng nằm sấp, mặt áp vào hai bàn tay đặt giữa trên vai gối. Nàng nghe từ lúc nước mắt đầy lên ở hai lòng bàn tay. Đột nhiên nàng nhớ đến khuôn mặt của cha

nàng, đến mái tóc bạc trắng, đến tấm hình của mẹ nàng trên bàn thờ; và nàng tự hỏi không biết lúc này ai đốt nhang, thay hoa thay nàng. Anh Đặng, anh Thừa hay cha nàng? Không biết lúc này cha nàng có còn tìm kiếm cảm giác trong những canh bạc đầu đêm và hay say sưa nghiêng ngả trên sự đổ nát vì người vợ trẻ của ông, người đàn bà mà nàng còn thù hận cho đến chết. Khi nghĩ chính cái chết của mẹ nàng đã ảnh hưởng một cách khác nghiệt đến đời sống nàng, nàng bỗng nấc lên. Dù vẫn nghĩ, chỉ vì trong một tình trạng đọa lạc, và vì yêu nàng với một tình yêu mãnh liệt, nên chàng mới cư xử với nàng như lúc này, nàng vẫn thấy nàng cần phải bỏ đi... Nghe tiếng nấc của nàng, chàng vội lay nàng, gọi tên nàng, và chàng bảo nàng có thể cứ khóc cho hả. Sau đó chàng nhẹ nhàng kéo bỏ thế nằm sấp. Chàng cúi hôn khuôn mặt đầy nước mắt của nàng. Thật tội nghiệp cho nàng, chàng nghĩ, và chàng cảm thấy chàng thật tồi tệ. Nàng đã bỏ cả gia đình để đi theo chàng, điều này có nghĩa nàng đã từ chối một hoàn cảnh đầy đủ và phải sống thiếu thốn vì chàng, vậy mà bây giờ nàng còn phải chịu đau khổ, hành hạ. Đành rằng chàng không muốn như thế cũng như chàng không hiểu vì sao chàng đã đọc toán, chủ quan và ít kỹ, những sự chịu đựng của

nàng cũng phải có một giới hạn... « **nhưng phải ngừng lại** ». Chàng tự nhủ.

— Đốt một ngọn nến lên đi, đột nhiên nàng lên tiếng.

— Tôi muốn nói chuyện với anh, nàng nói tiếp. Chàng sờ soạng tìm kiếm, ngồi lên, đánh diêm. Chàng nhìn vào chỗ thường để cây nến, nhưng không thấy diêm. Que diêm tắt, để lại một khúc than hồng nhỏ cong queo rồi tắt hẳn. Chàng đánh một que diêm khác. Nàng đưa cho chàng cây nến mà nàng vừa tìm thấy ở dưới chân giường, đã gãy làm ba khúc. Lửa cháv, chấp chờn.

— Anh hãy cố bình tĩnh, đây là lần nói chuyện sau cùng của chúng ta. Tôi muốn nói hết và tôi cũng muốn được nghe anh nói hết. Chúng ta sẽ nói hết với nhau.

— Em bỏ đi?

Nàng gật đầu.

— Em định đi đâu khi em rời đây?

— Anh không nên biết, nếu biết anh sẽ đến tìm tôi.

— Anh không thể sống một mình lúc này được, Dao.

— Anh phải có.

xem tiếp trang 14



chiều thu xám cũ

PHẠM NHỤY

chiều nay cầm chút hơi tàn
hồn im lờng bóng thu vàng vườn không
trời xưa lay tạc lệ nồng,
mù sương đổc ngược, xe không trở về

nhạc rừng gió vút con mê
đĩa tôi nghe đã nỡ nề thanh âm
cuộc vui đánh lở tay cầm
chim đi vốc dục, mưa dầm bước chân

càng tro-thấp-tự-thu-phần
sầu tôi điều thuốc lui dần tâm tư

thiếp hồng

DƯƠNG LINH

nhớ em ngồi suốt chiều này
trông thư em đi một mảy buồn tanh
lão đưa theo chốt đến giờ
thư đâu chẳng thấy, thiếp hồng em đây

tặng vật

cây cau trước ngõ còn xanh
một buồng rậm trái để dành cưới em
bây giờ duyên vỡ, tình tan
tặng em cau ấy tiền sang bên người

thân cha

thân cha một tấm gỗ bào
đưa con bước xuống xe cao cuộc đời
nghĩ ra tài phận làm người
on kia chưa trả — ba mươi tuổi đầu

nghĩ chuyện tây trời

ngó lên vách lỗ lỗ tròn
một con chim sẽ đứng trông ta ngồi
ta ngồi nghĩ chuyện tây trời
tim đau chút đất đắp bởi như xưa

tháng hạ

TRẦN THANH LIÊM

• cho nguyên minh nữ

em ngồi cầu mát hiền trưa
nhìn chim di động mấy mùa thương đầu
giữa bão la rặng cánh sâu
em xanh là mạ ngã đầu vai tôi
nửa mai xoải cuộc tình rời
trăm cơn mộng dở một đời bình yên
thời tôi với những ưu phiền
nghe hương gió lạ ru hồn thoát xưa!

buổi sáng ở bến tàu

HOÀI MẠC THANH

sáng nay người về Thới bình
bến tàu tôi đứng lặng thinh
chắc không có lời nhắn gửi
— gửi sao cho hết được tình!

sáng nay người về Thới bình
thuốc vàng tay chưa đủ ấm
bến tàu còn tôi một mình
nhìn theo khói tàu mong manh

sáng nay người về Thới bình
buồn tôi như loài sương trắng
đêm năm mươi sáu ngàn quên
người về trời không có nắng...

NGUYỄN VĂN MỚI
BH: TRẦN HUYỀN THOẠI (HĐT)
Sinh. 1942, Ninh Thuận — Quân Nhân

1
Tìm các tác giả được ưa thích nhất hiện giờ?
Đó là một vấn đề nhiều suy nghĩ và chọn lựa, vì trong văn học và nghệ thuật có nhiều lãnh vực, có nhiều bộ môn, mỗi người có thể là một "ông vua" với sở trường và sở đoản của mình.

Tôi đã phân vân trong việc phải tìm, nhưng cũng đã chọn được riêng cho mình: ba tác giả, của ba lãnh vực;

T.T NHẤT HẠNH: Khảo luận

MAI THẢO: Tùy bút

CUNG TÍCH BIÊN: Truyện dài.

2
Khảo luận của Nhất Hạnh — với những tác phẩm biên khảo về Phật giáo và mới nhất và NÊU VÀO THIÊN HỌC đã đưa chúng ta vào những ngõ thâm sâu của từng vấn đề để cái tạo và khai phá những tư tưởng làm hồi sinh và tác động một nền tảng của Phật giáo hiện đại.

Nhất Hạnh với những ý tưởng thật mới lạ và can đảm đã nhìn thẳng vào sự thực của mọi vấn đề mà không sợ bị phản đối vì quyền lợi riêng tư. Nhất Hạnh đã phá vỡ những huyền thoại làm thành một thứ bất khả xâm phạm bao quanh các vị lãnh đạo Tôn Giáo Phật Giáo... Rồi con đường

1.
Trần thị Tuệ Mai. Túy Hồng. Sơn Nam.

2
TUỆ MAI. Tôi say mê đọc tác phẩm của nhà thơ nữ này: Ngôn ngữ thơ Tuệ Mai mới mẻ tự nhiên mà đậm thâm mà thiết tha. nhất là ở 2 cuốn « TRÊN NHÁNH SÔNG MÙA » và « BAY NGHIÊNG VÒNG ĐỜI ». Chúng tôi cảm thấy Tuệ Mai như có lối sống khơi khơi để đương đầu với những bất hạnh của cuộc đời.

TÚY HỒNG. Túy Hồng viết những chuyện về đời sống trong gia đình thật là tuyệt. Tôi thích các nhân vật vừa đáng đá chua ngoa, vừa thông minh tinh tứ và yêu thương gia đình trong tác phẩm của nữ sĩ Túy Hồng.

SƠN NAM. Ông đã làm rõ những nét đẹp của miền Nam này. Đơn vị tôi thường ở miền Rừng, miền Ruộng nên càng thấy tài của ngọn bút Sơn Nam.

TRẦN HÀ
Bút hiệu: TRẦN MIÊN SƠN
Sinh năm: 1953 tại Phan Thiết
Địa chỉ: 69 Khải Định — Phan Thiết
Nghề nghiệp: Học sinh

1
Túy Hồng, Hoàng Ngọc Tuấn, Du Tử Lê.

CÁC TÁC GIẢ V.N. ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

suy tư của Nhất Hạnh, chúng tôi bước chân vào ngưỡng cửa:

⊕ Mai Thảo với những bài Tùy bút tuyệt vời, những lời văn, những từ ngữ của Mai Thảo đã đưa diu chúng ta vào thiên đường ngà ngọc, vào chiếc nôi êm ái của hạnh phúc đời người. Những cảm giác nhẹ nhàng, êm ái của hạnh phúc còn nồng nàn, một hương xưa còn phảng phất, một ngọt ngào chia ly của định mệnh. Những câu văn đôi lúc như những lời thơ được diễn đạt bằng văn xuôi, thật nhịp nhàng, tiết điệu. Tuy nhiên vẫn không quên kể đến truyện dài của ông đã in thành sách thật nhiều sau này, cũng làm thích thú là gây được một cảm tình nồng nhiệt khi xếp sách.

● Và, bây giờ, chúng ta bước qua những truyện dài của Cung Tích Biên, một Cung Tích Biên của guồn trẻ nhiều suy tư và ray rức của thời đại chiến tranh, lòng người ly tán và xã hội phải băng hoại vì vật chất xâm lăng.

Tuổi trẻ trong nhân vật của C.T.B. là một tuổi trẻ băn khoăn, một tìm kiếm và khám phá trong nội tâm mình, để đối xét ngoại giới, để tìm một thế đứng thật ngay thẳng với cuộc đời, mà chiến tranh đã tàn phá đã che đậy dưới những chiêu bài hình thức chủ nghĩa và ý thức hệ.

3
Xin gởi đến Cung Tích Biên, những giòng chữ, có thể được xem như lời tâm sự của một người độc giả ái mộ. (nhờ tòa soạn Khởi Hành chuyển giao).

TRẦN VĂN SƠN
29 tuổi — Sinh quán: Thanh Hóa
Địa chỉ: 555 Trần Hưng Đạo — Saigon



Trong thơ ông, hình như có phảng phất một thứ tình yêu của tuổi vừa mới lớn — ngọt ngào quá — và một chút chán nản đến thật thà:

« Tôi vẫn thế trở về đây đơn độc
Một hồn sầu chán ngự một non cao
Một vai xiêu, một cổ xiết ăn, cửu
Một đầu nặng chất mang tình thâm thiết... »

3
Có vài câu hỏi gởi bà Túy Hồng và ông Hoàng Ngọc Tuấn.

NGUYỄN THỊ TUYẾT.
Bút hiệu: Hà Lan — Tuổi: 19. Sinh quán: Saigon — Nghề nghiệp: Học sinh — Địa chỉ: 147/5 ấp 6 Hùng Vương Gia Định

1
Duyên Anh, Nguyễn Thị Hoàng. Nhật Tiến.

2
Với Duyên Anh, ngay lần đầu đọc tác phẩm của ông. Tập truyện HOA THIÊN LÝ, và từ đó, văn chương Duyên Anh thật gần gũi với tâm hồn tôi. Những tình cảm được diễn tả qua ngòi bút Duyên Anh đầy mộng mơ và dễ thương lạ. Nhân vật dù là cậu học trò tình lý, ma cô, du dương đều nổi bật ở mỗi khía cạnh độc đáo.

☆ Nguyễn Thị Hoàng: Tuổi trẻ qua nhân vật của nhà văn này bao giờ cũng khoáng khoái, chán nản chỉ muốn phá vỡ một cái gì đó cho hả. Hình ảnh đứa con gái trong văn chương Nguyễn Thị Hoàng đầy kiêu sa để rồi thất vọng, chán chường chính mình. Đọc Nguyễn Thị Hoàng để biết, tuổi trẻ muốn gì giữa xã hội xô bồ này và nhất là cảm thấy được thông cảm, vì ít ra chẳng phải riêng mình mang tâm trạng đó.

● Ở Nhật Tiến, hai hình ảnh thật tương phản. Một người già, một trẻ tuổi luôn gặp nhau, gần nhau để nói lên những thực tại của quê hương Việt Nam. Một « THỀM HCANG » một « GIÁC NGỦ CHẬP CHỜN » đã thấy xót xa lắm rồi. Ước mơ trong văn Nhật Tiến đơn thuần và thực là cảm động. Bút pháp ông không bay bướm nhưng vừa đủ để diễn tả ý nghĩ, hành động của nhân vật. Trong giới học sinh phần đông đã phải khóc với niềm cô đơn của bé Phụng với tác phẩm « CHIM HÓT TRONG LỒNG ». Đọc Nhật Tiến sẽ nhớ hoài hai hình ảnh tương phản nói trên...

3
Có 3 câu hỏi cho Duyên Anh.

TRẦN THANH LIÊM
Sinh năm 1951 tại Saigon
Làm lính ở KBC. 3331/TQT

1
Cao Thế Dung, Dương Nghiễm Mậu, Sơn Nam.

2
Biết CAO THẾ DUNG qua những bài đọc sách trên tuần báo Sống (năm 1968) và gần đây hơn với quyển VĂN HỌC HIỆN ĐẠI Thi Ca và Thi Nhân. Bút pháp của ông khúc chiết và mạch lạc cùng sự phân tích tỉ mỉ và rõ ràng, ông đã đem

BẢN TÍNH TÔI VỐN IT NÓI, NHƯNG không phải là kẻ lãnh đạm, nhất là không phải là kẻ lẩn tránh đám đông, năm thì mười họa mới đặt chân xuống phố. Ngược lại, trong những người bạn hồi xưa — hồi tất cả chúng ta còn ở cái tuổi nào trước cuộc đời, thời mà hai chữ vào đời đối với chúng ta cực kỳ quyến rũ, hồi hai mươi tuổi đó — tôi là kẻ xông xáo nhất, là kẻ trước nhất lần bước vào nơi làm than gió bụi ngày mai không biết ra sao này. Tôi cũng không phải là kẻ diện bích trầm tư, nhốt mình trong bốn bức tường nhà trường hay nơi làm việc, để tìm cho mình một lẽ sống, một hướng sống. Trong một ngày, tôi thường chỉ ở nhà từ tám giờ tối tới tám giờ sáng. Những thị giờ khác, tôi ở những nơi bất định, ngoài vài ba tiếng đồng hồ ở nơi làm việc. Tôi ngồi trong tiếng cảnh lá xào xạc và trong cảnh quanh quẩn viết cho Liên, nhưng tôi viết cho Liên từ bụi, từ đất.

Có thể là tôi luôn luôn u buồn, nhưng không phải vì những bụi, những đất ấy mà tôi u buồn. Sự sâu nào đến trong cuộc đời bụi đất, hẳn thế, nhưng sự sâu nào ấy không giết được tôi.

Hôm rồi, đang khi tôi hút một điếu thuốc trước rạp xi nê, bàn tay cầm thuốc của tôi bị kéo xuống. Rất nhanh tôi hiểu rằng một đứa nhỏ đang kéo tay tôi. Đó là một thằng nhỏ lười mười tuổi, quần áo bụi đời nhưng khuôn mặt sáng sủa. Nó kéo bàn tay tôi ngang miệng nó để moi điếu thuốc ngậm sẵn trên môi. Khi lửa đỏ, nó thân nhiên ngang nhìn và nói cảm ơn, rồi đứng lại bên tôi ngó mấy tấm hình của cuốn phim đang chiếu. Tôi cũng đang xem những tấm hình đó. Nó không có một chút mặc cảm nào khi phi phèo hút thuốc. Tôi không khen ngợi hay khuyến khích những đứa nhỏ hút thuốc, song sự thân nhiên khi hút thuốc của nó khiến tôi thích thú. Ít nhất, tôi biết được rằng nó không phải là một đứa trẻ còn được ngày ngày xách cặp đến trường. Nó hẳn nhiên là một chú nhỏ đường phố. Nó không phải là một đứa bé lêu lổng, nó là một chú nhỏ cần lao. Chú nhỏ, ngoài khuôn mặt sáng sủa, đôi mắt long lanh sinh lực, còn một cặp giò khỏe, đen xam. Nước da nó xém nắng, bắp thịt chưa nảy nở đủ nhưng đầy đặn. Nó đi đôi dép Nhát đã mòn, nhưng trắng bong, đang chừng mới rửa chân ở một máy nước công cộng nào. Mái tóc nó tuy hơi có vẻ tái tũn, nhưng sạch sẽ, mượt bóng nhất định cũng vừa cái xuống dưới vôi nước mà nó mới rửa chân.

Cũng như tôi, sau khi xem mấy tấm hình, nó quyết định không coi cuốn phim này. Nó nhẹ nhàng cười, phê bình: phim gì mà cỏi trường không à. Tôi làm bộ trợn mắt. Nó le lưỡi. Rồi rùn vai đưa ra hai trái đấm. Ý chừng nó muốn coi phim đấm đá.

Lúc ấy khoảng gần một giờ trưa, trời nắng chói chang. Liên, tôi yêu nắng Saigon như yêu những tấm lưng thẳng băng của các cô gái mười sáu tuổi (tôi) kiêu hãnh và trắng kiện. Nền như mưa làm tôi trầm xuống, thì nắng khiến tôi vồng lên. Khỏe khoắn và mãnh liệt. Buổi trưa, đường phố vắng xe cộ, nằm căng da dưới ánh mặt trời. Nắng hừng hực, bốc hơi. Tôi yêu nhất Saigon trong cái nắng ấy.

Thơ mộng, hẳn nhiên là không thơ mộng chút nào. Rực rỡ, đúng là rực rỡ. Và có cái

ĐANG KHI TÔI SỐNG...

truyện dài
viên linh

3

gi rực rỡ hơn mặt trời đúng ngo? Thời khắc ấy không phải để mộng mơ, mà để sống. Thời khắc ấy, cái rực rỡ ấy của xe chạy vo vo, của những tấm thân đứng thẳng không phải của cái xanh xao, cái nghiêng lệch, choáng váng, chấp chới ở cửa hạp, lấp ló trong ổ kín. Giữa trưa, giờ của lòng ngực, không phải giờ của trái tim. Cái lật phật yếu đuối sẽ ngã xuống hay tấp vào hông dăm, đời một thì giờ khác, của bóng tối và giá lạnh.

Lúc ấy trước cửa rạp chỉ có hai chúng tôi. Xếp bán bánh kẹo và thuốc lá đã phủ kín bởi một tấm vải nhựa có giây quàng phía dưới. Chỉ là ánh nắng chan hòa. Thằng nhỏ pha một hơi thuốc nói chú có xe không. Có xe tới rạp Nam Việt ở đường Tôn Thất Đạm, hai phim một xuất lận. Đánh nhau ác.

Tôi không đi xe. Buổi trưa rời nơi làm việc, tôi đi bộ tới quán cơm. Sau đó tôi đi long dong trước khi trở về tiếp tục công việc. Xe cái gì. Cuộc bộ đi may.

Tôi mang thằng nhỏ và bước xuống hè đường. Nó búng mẩu thuốc xoay tít vào gốc cột đèn gần đó, cười chờ tôi đi theo. Chiều chú không làm việc sao. Không làm lấy gì ăn mày. Tôi lại mắng nó. May mới đi chơi chứ tao làm việc thấy bà. Tôi làm việc bù đầu chú. Vậy hả, mày làm gì? Đánh giầy. Hạp đồ nghề mày đầu. Gửi bà hàng cơm trong hẻm Thanh Bạch. Trưa nào tôi cũng gửi hạp đồ nghề ở đó nếu tính đi xi nê. ĐM hôm nay chắc không có phim nào hay. Tôi mắng nó. Đừng chửi bậy mày. Nó cười hề hề.

Trong khi chúng tôi đi từ rạp Vĩnh Lợi tới rạp Nam Việt, nó lại moi một điếu thuốc từ tay tôi. Mũi mũi nó tỉnh khô, trông đáng yêu lạ. Nó tên Tào. Còn chú tên gì? Nam. Nó kể năm nay là năm thứ hai nó vào nghề, nhưng đã đóng tới cái hạp đựng đồ thứ tám. Chú biết không, tui nó đập bể hạp đồ của tôi hoài. Mối đầu thằng xếp chứa ở quán Mai Hương đập, bắt đóng thuốc. Mày chịu không? Bối không chịu nó mới đập bể. Nó

còn uỳnh mình sùng mồm nữa. Nhưng ít sau nó bị bắt lính. Hôm rồi tôi có gặp tại nó bao một đĩa cơm gà Thanh Bạch. Bày nó là lính Thủy Quân Lục Chiến, mặc đồ ri trông oai ác. Từ khi nó đi lính, tui tôi kị đóng thuốc. Vậy sao mày đóng tới tám hạp? Uỳnh lận. Tui tôi có lệ uỳnh lận bể hạp đồ nghề. Cái uỳnh nhau bể mồm mũi, vô nhà thương thì khổ thấy bà. L xôn, lấy hạp đồ nghề ra chọi. Đứa nào h bể, kể như thua.

Tôi cười hạo nó: Vậy ra mày đồ q Tao tưởng mày là thằng khà. Chú đừng c tôi. Tôi cũng xếp à. Xếp lá xếp, chớ sao cũng xếp? Nó cười hi hi: Bối thằng x chứa cừ quá. Cái hạp nó làm bằng gỗ gì khổ biết, chọi sao cũng không bể. Tôi bể t cái hạp trong hai năm là ít đó. Năm đầu bể tới sáu cái. Cái sau chột chỉ làm chú. C tui nó tung bưng. Chưa bể? Không bao g bể nữa.

Nó nói và cười hình hích. Đừng r phách, thế nào cũng có khi bể. Tôi hiểu khô bể là không bể. Tôi khôn rồi, lần này n đóng sường đang hoàng, rồi mới đóng thiếp là nặng. Ở ngoài lại bao nẹp sắt.

Tôi phê bình: vậy là hơi ma giáo. Nó c cười. Tôi rap, nó chỉ lên bằng vẽ cười kho chí. Một phim cao bồi Y và một phim hiệp Tàu. Shaw Brothers nghe chú. Nó r với vẽ tự tin.

Điều mà tôi yêu thằng nhỏ nhất là k tôi móc tiền lấy vé, nó cũng móc tiền. Tả biên các tông trước ghi-xê đề: người lớn 1 đồng -1- 10 đồng phụ thu chiến cuộc. Trẻ e và HS: 70 đồng. Tôi: đề tao lấy vé máy. I cười hi hi, chạy ra xạp thuốc lá mua một h quet.

Khi tôi đang viết cho Liên, tôi nhớ t thằng Tào, và một đứa bé khác, là con c tôi. Chị tôi cho tôi giờ, có đầu mười m đứa con, mà nó là đứa thứ tư. Nó tên E. Nó sinh ra đời ở nhà mẹ tôi, khi bố nó thu huấn quân sự ở Quang Trung, chị tôi ở nhà mẹ. Đó là đứa con duy nh chị tôi sinh ra mà tôi có bên cạnh. Thằng Hà là đứa nhỏ eo uột nhất trong các anh chị em nó. Ngay lúc mới sinh vì tháng, nó làm kinh tới ba lần, cả ba lần đề tưởng chết. Nhưng bây giờ nó đã trên mực tuổi, và đã đi làm, như thằng Tào.

Khác với thằng Tào, nó có nghề nghiệp đáng hoàng. Nó học nghề nhà in.

Hồi Tết năm ngoái (trước cái Tết mà t ra Trung một năm) chị tôi kể một chuyện khiến tôi yêu nó vô cùng. Đó là một chuyện chơi của nó: nó nuôi gà chọi. Trước Tết, n dành dụm tiền quà sáng mua được một co gà trống nhỏ. Nó chủ tâm nuôi con gà trống đ thành gà chọi. Tới Tết, gà của nó đem r đấu được.

Chị tôi kể, thằng Hà nuôi làm sao m con gà của nó đấu hay quá. Khi biết gà mìn vào loại xếp chứa, nó liền chơi trò đá mề xác. Tôi không hiểu đá mề xác là thế nào hồi thì chị tôi kể, mối đầu chị cũng khôn biết. Sau nó nói đá mề xác là nếu thua, n bắt gà mình luôn; mà nếu được, mình bắt con gà thua của nó về ăn thịt luôn. Tôi cười sung sướng thật tình khi chị kể tiếp, gà Tết, mỗi hôm nó bế về nhà hai con gà. Co xếp chứa của nó và con thua trận. Nó bế v nhà tất cả ba con chiến bại.



TỪ ĐIỀN VIỆT NAM

Cách đây khá lâu, chúng tôi có được nhà văn Sơn Nam nói về cuốn Từ Điển Việt Nam (ba miền) và có nghe rằng anh Sơn Nam có đi về các tỉnh miền Tây VNCH để thu lượm thêm một mớ từ ngữ địa phương, đầu anh vốn là một nhà văn có giọng văn đặc biệt miền Nam.

Rồi bỗng đi không nghe nói đến gì nữa. Bỗng hôm rồi lại nghe rục rịch sắp có một trái bom nổ về vụ cuốn « Từ Điển Việt Nam » (ba miền) này. Theo tin nghe được ấy thì đến nay chánh phủ — Phủ Quốc vụ Khanh Đệ trách Văn hóa cổ nhiên — đã tốn đến mấy mươi triệu đồng trong mấy năm qua, mà cuốn Từ Điển nói trên chỉ mới có đến vần C, D gì đó. Chúng tôi nghe và chưa phối kiểm được thì nay, bạn Vương Lưu, trên mặt báo ĐNN đã khai ra nội vụ.

Trong vụ này, còn nhiều tin giắt gàn lăm, chờ xem, vì rằng có rất nhiều nhà làm văn hóa lớn của miền Nam hiện nay liên hệ trong vụ này, mà lại vì tiền bạc, mới chết! Chúng tôi sẽ có một bài kỹ hơn nếu có cơ hội.

TRIỂN LÃM CỨU TRỢ...

Họa sĩ Phạm đình Tín đã mở phòng tranh sơn dầu của anh tại trụ sở Pháp văn Đồng Minh Hội đường Gia Long hôm 15-5 và sẽ kéo dài đến 24-5.

Cuộc triển lãm này nhằm lấy tiền để cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc. Hiệp Hội Việt Nam Phát triển Ban giao Quốc tế đứng ra tổ chức.

Mở phòng tranh để góp tay vào việc cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc. Hay lắm. Xin hoan nghinh. Có điều không biết giữa lúc này có ai — các nhà giàu của ta — chịu bỏ tiền ra mua tranh hay không. Đó mới là điều đáng kể. Còn giới bình dân — kể cả quân nhân và công chức — đâu có thích tranh và có sẵn sàng ủng hộ việc cứu trợ đồng bào ruột thịt thì nữa, chắc chắn vẫn không đào đâu ra tiền để mua tranh giữa tình thế này.

Dẫu sao cũng xin chúc phòng tranh của Họa sĩ Phạm đình Tín thành công mỹ mãn.

MỘT TẬP NHẠC CỦA ANH VIỆT THU

« Đường chúng ta đi » là tên tập nhạc của Anh Việt Thu do Nhà Kê Sĩ ấn hành đã tới tay giới yêu nhạc trong tuần qua.

Đây là một tập nhạc có một nội dung rất phong phú, và cũng là một ấn phẩm đặc ý nhất của Nhà Kê Sĩ. Ai cũng biết là Nhà Kê Sĩ là của Tô Thùy Yên. Chính thi sĩ này đã đứng ra trông coi ấn loát và trình bày tập « Đường chúng ta đi ». Nghe nói để thực hiện tập nhạc « Đường chúng

ta đi » nhà Kê Sĩ đã bỏ ra: một số vốn rất lớn.

Nhà Kê Sĩ đã có mặt 5 năm trên thị trường chữ nghĩa. Nhà này cũng đã có nhiều ấn phẩm chọn lọc qua các bộ môn thơ, truyện, dịch phẩm gửi đến tay bạn đọc. « Đường chúng ta đi » là một cố gắng mới, một công phu mới của nhà Kê Sĩ.

Nguyễn Khai vẽ bìa tập nhạc này.

THƠ THANHUYỀN VŨ

20 bài thơ kết lại thành 1 tập mang nhan là: « Xa vùng trú ẩn », đó là tập thơ của Thanh Uyên Vũ, do chính tác giả trình bày, thủ bút và phụ bản. Chỉ phổ biến hạn chế trong thân hữu và bạn bè. Bìa của Nguyễn thanh Hiền.

Qua lời Bạt của Trần Hoài Lữ... « Vì theo tác giả đây không phải là một tập thơ, đây chỉ là những « giòng ngân ngử của một thời, một phần đời bao kín bằng tình yêu và thân phận, tất cả chỉ là vùng trú ẩn hoang đường, là bóng mắt linh thiêng dựng che tuổi trẻ, vừa khuất đã mong manh vàng vọt, đã bật trùng ».

« Xa Vùng Trú Ẩn » là tập thơ thứ ba của Thanh Uyên Vũ; hai tập trước: « Lạnh tuổi vàng » (1968) « Mưa trong đời » (1970) như vậy, cứ hai năm Thanh Uyên Vũ. Cho ra là một đứa con tinh thần, mà đứa con tinh thần đó lại là thơ nữa chứ. Đáng nể quá. Bởi có nhiều nhà thơ khác chỉ cho ra một tập thơ rồi thôi, hoặc phải đợi bốn, năm năm sau mới lại « tôi » ra một tập nữa; lại cũng có người làm thơ cả đời vẫn không in nổi một tập thơ nào.

Thanh Uyên Vũ đã vượt họ nhờ ở sự cố gắng và nhiệt tâm yêu thơ của anh.

NHÀ THƠ TỊ NẠN

Nhà thơ Từ Trầm Lệ ở Gò dầu hạ, trước đây hàng năm vẫn có lệ là khoảng vừa qua Trung thu là ông xài gói « hạ san »... đến cái tòa soạn bán bài xuân, rồi trở về Gò dầu hạ « godautre ». Cho đến khi báo xuân phát hành, ông lại xách gói « hạ san » lần này không phải bán bài nữa mà là thu tiền bài và thu báo xuân, về Gò dầu hạ ăn Tết, đọc báo.

Năm nay, nhà thơ Từ Trầm Lệ bỗng « hạ san » sớm. Thật ra không phải ông đi bán bài mà là đi tị nạn, bởi chiến cuộc đang làm le đến quê ông, mà ông thì không được lãnh lệ như người bình thường, nên xách gói « đông » trước cho chắc ăn.

Nghe đầu hiện ông đang tạm cư tại đường Nguyễn Văn Thoại. Đã xuống đến Saigon mong nhà thơ chịu khó xuất hiện với bạn bè, thân hữu... hàn duyên dăm câu chuyện cho vui... « giề »



ĐẶNG TRẦN HUÂN

NAM VÀ NỮ TÀI TỬ PHỤ XUẤT SẮC NHẤT
Giải nam tài tử phụ xuất sắc nhất đã được trao cho Ben Johnson,

nhờ vai trò của chàng trong cuốn phim « The last picture Show ». (Vai một người đàn ông có tuổi xứ Texas) giải nữ tài tử phụ xuất sắc nhất đã được trao cho Cloris Leachman, nhờ vai trò của nàng trong cuốn phim mang cùng tên (vai một bà nội trợ luôn luôn có lo âu).

Hiện diện trong buổi lễ trao giải kéo dài khoảng hai tiếng đồng hồ tại rạp hát « Music Center » ở Los Angeles (Hollywood) gồm các khuôn mặt nổi tiếng như Helen Hayes, Alan King, Sammy Davis Jr. và Jack Lemmon...

Bob Hope, vẫn luôn luôn có mặt trong các buổi lễ trao giải « Oscar » đã vắng mặt hồi đêm hôm nay, vì có sự xích mích với hệ thống truyền hình trực tiếp buổi lễ. (BT).

CÁC GIẢI TƯỢNG VÀNG «OSCAR» KHÁC ĐÃ ĐƯỢC TRAO

— Cuốn phim xuất sắc nhất: «The French Connection» của nhà sản xuất Philip D'Antoni.

— Giải thưởng đặc biệt: Charlie Chaplin.

— Cuốn phim có nhạc đệm xuất sắc nhất: được trao nhạc sĩ Michel Legrand trong cuốn phim « Eté 42 » (đã chiếu tại Saigon).

— Cuốn phim có âm thanh xuất sắc nhất được trao cho K.McCallum và David Hildyard nhờ sự góp tài của họ trong cuốn phim « Fiddler On the Roof ».

— Cuốn phim ngoại ngữ xuất sắc nhất.

Cuốn « The garden of the Finzi continis ». Một tác phẩm Ý của đạo diễn Vittorio de Sica.

Cuốn phim mô tả 1 gia đình quyền quý Do Thái phải bắt chọt thay đổi hết các lễ lối cuộc sống sau khi phong trào phát xít bùng nổ lên tại Ý trước kỳ đệ nhị thế chiến.

Đạo diễn Arthur Cohn đã nhận giải « Oscar » thế cho đạo diễn De Sica, hiện có mặt tại Ý Đại lợi.

Cuốn phim có những hình ảnh đặc biệt được trao cho Alan Maley, Eustace Ly Cett và Daniny Lee, về các sáng tác lạ lùng của họ trong một tác phẩm của Công ty điện ảnh Walt Disney. « Beeknoobs and Broomsticks ». Cuốn phim tài liệu ngắn xuất sắc nhất được trao cho Arango và Amrarsu các nhà sản xuất của cuốn phim « Sentinels » of Silence.

Cuốn phim tài liệu dài xuất sắc nhất được trao cho Walon Grenn, nhà sản xuất cuốn « The Hellstrom Chronicle »

Cuốn phim có lối ăn mặc đẹp mắt nhất được trao cho Yvonne Blake và Antonia Castillo về việc trình bài các kiểu áo thời Nga Hoàng, trong cuốn phim « Nicholas and Alexandra » mô tả về các ngày cuối cùng của gia đình Nga Hoàng.

Cuốn phim có bài ca xuất sắc nhất: được trao cho nhạc sĩ da đen Isaac Hayes đã viết nên bài « Shaft » của cuốn phim mang cùng tên (B.T.)

THI NHÂN VÀ PHI THUYỀN

Người ta bảo thi nhân thường hay mơ mộng. Dù trong lúc chiến tranh, lúc chết chóc hay là trước một công trình khoa học, dù rằng những cái đó chẳng đáng mơ mộng chút nào.

Trường hợp nhà thơ Nga Sô Yevgeny Yevtushenko mới đây. Phi tham dự cuộc phóng phi thuyền Apollo 16 đã chứng tỏ điều đó. Nhà thơ Nga đã ngắt ngừng cầm một chai sâm banh cùng với phi hành gia Mỹ David Scott (người điều khiển Apollo 15) tới dự kiến chuyến đi lên của Apollo 16. Nhà thơ Nga say sưa ngắm phi thuyền Apollo 16 bay lên trời quên cả sâm banh. Ông mô tả cuộc phóng phi thuyền như sau:

— Thân hình trắng toát, mềm dịu của phi thuyền được nâng đỡ bởi những cánh tay hiền hòa của giàn phóng đỏ tươi. Trông thật giống như một người anh vạm vỡ ôm chặt người em gái một cách bao dung trước khi bắt đầu cuộc viễn du. Thật kỳ diệu.

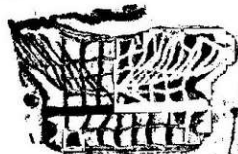
Mơ mộng thế chưa đủ. Nhà thơ Cộng Sản còn tả thêm về giàn phóng:

— Trông giống như một con cua biển khổng lồ bất ngờ phát giác dưới đáy biển một viên ngọc trai trắng long lánh.

Là thi sĩ, Yevtushenko có quyền mơ mộng, có quyền quên đời như thế. Nhưng điều lạ là phi hành gia Scott, cũng bị ảnh hưởng nhà thơ, khi nghe nhà thơ thi vị hóa cuộc phóng phi thuyền, Scott cũng bèn trả lời rằng:

— Tôi cũng nghĩ như anh, nhưng tôi không biết diễn tả.

Chẳng biết David Scott nói thật lòng hay là nói xã giao với ông bạn ngoại quốc.



CUỐN SÁCH MỚI CỦA HEMINGWAY

Cuốn sách mang tên The Nick Adams Stories đầy 270 trang do nhà Scribners xuất bản bán với giá 9 Mỹ kim 95 xu.

Nói là cuốn sách mới vì nó mới được in nhưng thực ra trong đó cũng chỉ có một nửa mới mà thôi. Đó là những đoạn thêm vào câu chuyện của Nick Adams mà vì lý do nào đó trước kia khi còn sống Hemingway đã không cho in hành trọn vẹn. Bây giờ Hemingway chết rồi, vợ con ông có quyền không làm theo ý ông, mà cứ cho in trọn vẹn thì sẽ dễ bán hơn và sẽ có tiền nhiều hơn.

Những chuyện khác trong tập The Nick Adams Stories hầu hết là những chuyện đã xuất bản rồi trong các tập truyện mang tên khác. Những truyện dài ngắn không đều. Chẳng hạn truyện The Killers khá ngắn. Truyện Indian Camb dài tới 63 trang trong khi có truyện chỉ có 200 chữ.

Sự dài ngắn bất đồng này khiến cho những nhà văn Việt Nam nào chủ trương ngắn là truyện ngắn (conte) trung trung là truyện vừa hoặc tản truyện (nouvelle) sẽ bối rối chẳng biết gọi The Nick Adams Stories là cái quái gì. Mấy người thừa kế Hemingway thật rắc rối. Chẳng chịu nghĩ tới những nhà văn học sử Giao chỉ chút nào hèn

Cảnh tượng sa đọa

tiếp theo trang 9

— Anh sẽ cố, nhưng bây giờ anh chỉ bằng lòng để em đi, nếu em trở về với ba.

— Việc ấy có dễ không, theo anh?

— Nhưng em định đi đâu? Em đến đâu khi về đây?

— Tôi về bên chị Nữ.

— Em để anh đưa em đi?

— Anh quên là bà ấy không muốn nhìn thấy mặt anh, cũng như ba tôi.

— Nhưng nếu anh không tin được em đến với bà ấy, anh sẽ giữ em ở lại đây.

— Để tiếp tục như thế này. Không, không bao giờ.

— Dao, em đi mới có hai ngày mà anh không chịu nổi, anh phải thú thật. Bây giờ anh mong em ở lại. Anh sẽ bình tĩnh như trước, anh hứa.

— Nếu anh không chịu nổi về điều cần thiết một người đàn bà, anh đi tìm và đem cô Vinh về đây thay tôi.

— Em quá đáng... Chuyện về Vinh chỉ là một trường hợp đây sự ngộ nhận, anh không ngờ, anh chỉ nhận ra khi thấy em đứng ở bên ngoài cánh cửa, anh đã làm hỏng tất cả, giữa anh và em, giữa anh và Vinh.

— Giọng hối tiếc của anh đáng được thông cảm, anh nói, nét mặt bình tĩnh làm chàng không hiểu nàng nói theo nghĩa nào, bị thử hay thành thật. Sau đó, chàng xem như thành thật. Và chàng nói:

— Trong ý nghĩ Vinh bây giờ và bây giờ của ngày hôm qua trở về trước anh là hai hình ảnh rực rỡ và như bản.

— Dù anh vẫn là anh, vẫn là một người. Đáng buồn thật. Lần này nàng nói, rõ ràng với giọng dễ dãi.

Chàng im lặng.

Nàng với tay lấy bao thuốc lá ở góc giường, lấy một điếu, tự đánh diêm. Khói thuốc tỏa ra trước khuôn mặt đẹp, hốc hác, thiếu ngủ của nàng. Nhưng chàng không nhìn thấy như thế, chàng bắt đầu nghĩ đến Vinh, chắc đêm nay nàng thức trắng, khổ khổ vì vết thương vừa mắc phải.

Trước mặt chàng, điếu thuốc trong tay người bên cạnh sau những hơi dài, đã cháy gần hết. Nạn duy màu thuốc trong cái gạt tàn bằng sành. Nhìn thân thể nàng thân nhiên, trơ trọi, chàng chợt liên tưởng tới hình ảnh của những người con gái đọa lạc trong các nhà chứa hoặc trên màn ảnh. Hình ảnh của nàng lúc này trùng khít với hình ảnh của những thiếu nữ đó. Buồng hai ngón tay khỏi màu thuốc đã đứt, nhìn chàng, nàng hỏi từng tiếng:

— Anh không còn gì cần nói nữa?

— Em vẫn nhất định?

Nàng gạt đầu.

— Anh sẽ giữ các cửa, anh đành phải làm như thế.

— Tôi không ra bằng cửa sau đâu. Tôi nghĩ từ lúc này tới sáng chúng ta sẽ thỏa thuận để tôi rời đây.

— Nếu anh bình thường, em nói thế, anh sẽ không ngăn em. Nhưng anh đang cảm thấy anh phải có em.

— Để làm gì?

— Một vật nôi cho anh khỏi chìm xuống.

— Không, tôi đi, anh sẽ nổi lên.

Sau cùng, nàng thuyết phục được chàng bằng lời hứa nằng nặc đi để chàng lấy lại bình thường, sau đó nàng sẽ trở về... Tim xong quyết định cả hai người trong một lúc cảm thấy như được bay lên khỏi tình trạng bế tắc trên bùn lầy như những con vật.

Những con vật, và trong một giây phút, cả hai người cảm thấy mình bay trên những ngày tháng tâm thức ý tưởng còn thăm dò như máu tươi, vàng rực như hoa cúc.

NHƯNG ý nghĩ đó của người thanh niên chỉ có giá trị nhất thời, chỉ tìm thấy được trong một lúc, sau đó, như ngọn lửa bùng lên để tàn lụi, hai ngày sau khi người thiếu nữ vắng mặt trong căn nhà, những người ở các căn nhà kế cận, vì mùi tử thi, đã phát giác ra cảnh tượng thuộc về người thanh niên: Xác anh ta trần truồng với hai ống chân ở bên trên mặt đất, trong khi cổ bị xiết lại bởi một sợi dây có những con ruồi đậu im lìm, đầu sợi dây thấy cột vào thanh sắt nằm ngang với trần nhà. Không ai biết một điều riêng tư thuộc về người thanh niên: trong mùi tử thi còn có mùi dục tình mà người chết đã tự tìm thấy. ΔMM.

PHONG VÂN

LÊ QUANG HÙNG

Tuổi: 22 — Bảo An, Ninh Thuận
Quân nhân — KBC. 4-375/QY

1.

Mai Thảo — Túy Hồng — Nhật Tiến.

2.

Ưa thích bút pháp 3 tác giả đó. Vì:

— Mai Thảo: mới, ngắn gọn và sống động;

— Túy Hồng: bút pháp mới lạ, với những ngôn ngữ cao độ...

— Nhật Tiến: bút pháp nhẹ nhàng, linh động

NGUYỄN MẠNH TẤN

12-7-1944 tại Huế

Trung Ủy QL. VNCH, Ban Thông Tin
Báo Chí 1. Sư Đoàn 2 BB | KBC. 4277

1

Hoàng Ngọc Tuấn — Mai Thảo — Nguyễn Thị Thụy Vũ.

NGÔ CÔNG

Tuổi 24—Nghề nghiệp: lính—Địa chỉ
KBC 6350/Phân đội 1 lưu động
KBC 4076/TV

1

Chu Tử.
Nguyễn Thị Hoàng.
Nguyễn Sa,

2

Không toàn thể tác phẩm mà là một t phẩm nào đó và nhất là về bút pháp — Còn sao... thì cũng như anh hay người nào khác ưa thích những gì của một tác giả đã làm ưa thích.

ĐỖ YẾN HOA

Tuổi: 24 — Sinh quán: Định Tường
Nghề nghiệp: Sinh viên và Công chức
tại Cần Thơ

1.

Thanh Tâm Tuyền — Huy Tường.

2.

Trường hợp Thanh Tâm Tuyền: Tôi đọc ở từ nhiều năm trước. Tôi say mê truyện BẾP LỬ vì cái phong thái vững chắc và thông minh của nó. Nhìn vật của ông có nhiều cá tính và soi sáng người đọc cái tâm thức mờ mịt trong đời sống tâm này.

Trường hợp nhà thơ Huy Tường: Tình tôi đọc được thơ của ông. Tôi đọc khá nhiều như chưa bao giờ tôi bị xúc động như thế. Cũng khó biết nói làm sao nhưng cảm ơn ông đã cho tôi nhiều hạnh phúc; dù ta là hạnh phúc trong đón của kiếp người hiu quạnh.

chịu đựng và chờ

tiếp theo trang 2

3

Những người sống sẽ chôn xác người chết. Sẽ thương yêu mờ mịt, thương yêu nhau. Bắt tay nhau và xây dựng lại. Anh em nhìn sát mặt nhau không hổ thẹn.

Tiếng hát sẽ vang trên đồng xanh, trong đó thì... HÒA BÌNH! A ha ha!!!

Hoan hô các bạn. Hỡi Hoa Kỳ, Anh Pháp, Nhật, Đại Hàn, vàn vàn... Chúng tôi niềm nở đón các bạn. Bạn đừng nghĩ «BẠN» ghi nhận những giúp đỡ và biết ơn.

Nhưng hãy coi chừng. Chúng tôi vốn là chim bị đạn, da nghi và cừu hận, e ngại cảnh cây cong... Coi chừng đấy.

Chúng ta không ngăn khưng kẻ thù ngay chính, lịch sử chứng minh điều đó. Dù là ai ở đâu tới — Cộng sản, Đế quốc...—bắn vỡ óc chúng ta.

Nhưng cuộc chiến hôm nay, cùng một lúc ta phải đương đầu với nhiều kẻ thù dưới nhiều bộ mặt khác nhau. Vấn đề không còn đơn giản nữa.



LÊ CHÍ HOẠN

Bút hiệu: Lê Kha. 22 tuổi — Sinh tại Q. Hàm Tân, Bình Tuy — Quân nhân địa chỉ: đđ CTCT. KBC 4820

1. Nhất Hạnh, Nhật Tiến, Nguyễn thị Hoàng.

2. Ưa thích hầu hết các tác phẩm của họ qua đặc điểm:

● Nhất Hạnh: Yêu những cái "thao thức" của con người thức thời.

● Nhật Tiến: Yêu "vườn quê hương tuổi thơ, bất hạnh."

● Nguyễn thị Hoàng: Yêu lối dùng tính từ thoát ý: "ánh nắng chiều hanh hao vàng vọt..."

NGỌC LAN (NGUYỄN THỊ THỂ)

1947—Hà Đông — Bắc Việt

Nghề nghiệp: Công chức

4 Nguyễn văn Hưu—Tây Lộc — Huế

1. Mai Thảo, Nguyễn Đình Toàn, Du Tử Lê.

2. Tôi ưa thích những tác giả ấy qua gần hết những tác phẩm của họ vì đã viết đến những gì mà tôi đang muốn nói lên mà không bao giờ viết được.

DƯƠNG THANH VINH (TRẦN THỤY DU)

20-2-1955, xã Cẩm Thành, Quảng Ngãi
Học sinh, 28 Trần Cao Văn, Quảng Ngãi

1. Nguyễn Sa, Dương Nghiễm Mậu, Cung Tích Biền.

2. ● NGUYỄN SA: Tôi thích hầu hết những bài thơ tình của Nguyễn Sa, ông có lối thơ với tiết tấu thật nhẹ nhàng, ông đã khiến tôi say mê một tà lụa trắng trong bài "Áo lụa Hà đông" những cuộc tình của Nguyễn Sa qua thơ của ông là những khép nép rụt rè của tuổi vùi lòn vì vậy thơ tình của ông mang một sắc thái dị biệt thật tuyệt vời, đọc giả như thấy mình là cậu học trò ngu ngơ khe khẽ nói "áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc, áo nàng xanh tôi mến lá sân trường"...Tôi đã yêu thơ Nguyễn Sa như đã yêu người yêu tôi vì thơ Nguyễn Sa đã dạy cho tôi biết yêu và biết mơ mộng.

● DƯƠNG NGHIÊM MẬU: Đọc truyện của Dương Nghiễm Mậu bao giờ tôi cũng có cảm giác rã rời. Bắt đầu bằng quyển "GIA TÀI NGƯỜI ME" và tôi đã tìm coi hầu hết tác phẩm của ông, có lẽ điều rất lạ là đọc tác phẩm nào của ông tôi cũng tìm thấy nỗi rã rời như lúc xem quyển truyện đầu tiên. Dương Nghiễm Mậu có lối hành văn thật độc đáo và lối kết cục nửa vời thật tuyệt diệu. Với tôi, Dương Nghiễm Mậu là một nhà văn có lối viết quyến rũ nhất.

● Cung Tích Biền: Nhà văn khiến tôi suy nghĩ nhất phải nói là Cung Tích Biền. Tuy tôi chỉ đọc văn ông trên các tạp chí và nhật báo, khởi đầu là tạp chí "Trước mặt" ở Quảng Ngãi. Tôi biết ông từ đó. Ông có lối nhìn rất thẳng vào xã hội và cuộc chiến

tranh hiện nay với sự đặt đề những nhân vật và những thảm cảnh rất gần gũi với độc giả. Lối nhìn đó đã khiến tôi thích ông.

TRẦN VĂN PHƯỚC

Tuổi: 31 tuổi—Sinh quán: Thị xã Di Linh
Nghề nghiệp: Quân nhân—Địa chỉ: Bệnh Viện Phổi hợp Dân Quân Y. Di Linh

1. Tú Kếu, Cung Tích Biền, Nguyễn Bắc Sơn.

2. TÚ KẾU: Không phải thơ chỉ, thơ chưa mà là những phóng sự chuyện ngắn nhỏ bằng thơ, thường đăng ở Nhật báo Sông. Thần mấy lúc gần đây.

CUNG TÍCH BIỀN: Tác phẩm "DÒNG NƯỚC BIẾC" đăng ở Tuần Báo Đồi lúc trước.
NGUYỄN BẮC SƠN: Những bài thơ trong cuộc chiến này, đăng ở quý báo.

PHẠM NGỌC THĂNG

Tuổi: 18

Lớp 12, Trần Hưng Đạo — Đà Lạt

1. Nguyễn Đức Sơn — Trần Tuấn Kiệt — Nguyễn Tôn Nhan.

2. ● NGUYỄN ĐỨC SƠN: Thơ của ông thật gợi cảm, xúc động, được phả ra ngôn ngữ quả là tài tình đảo thần nhập thánh. Tôi cảm phục ông sau khi được đọc tập "ĐÊM NGUYỆT ĐỘNG" và mới đây "VỌNG". Phải nói là không đủ sức đề cao ngợi thi tài của ông. Toàn thể những bài tám chữ của ông đáng được liệt vào hay nhất trong thơ của nhân loại.

● TRẦN TUẤN KIẾT: Ông cũng là thi sĩ mang vẻ đẹp của Đông phương. Nhưng tôi thấy ông làm thơ lúc bắt là trội hơn cả dù có bài không được đều. Tôi đang theo dõi truyện dài "TIẾNG HÁT" của ông trên một nhật báo và bắt gặp những tư tưởng rất thơ và gần với tôi.

● NGUYỄN TÔN NHAN: Ông làm thơ năm chữ rất hay và mới, tuy nhiên hình như sự rung động trong thơ ông chưa được đạt tới mức độ cao thủ. Dù vậy ông vẫn được coi là 1 thi sĩ đặc biệt.

HOÀI THỊ HƯƠNG

Tuổi: 25 — Sinh quán: Bình Định

Nghề nghiệp: Giáo viên

Địa chỉ: Sông Cầu — Phú Yên

1. Viên Linh — Hoàng Ngọc Tuấn — Hoàng Đình Huy Quan.

2. ● VIÊN LINH là một tác giả tôi đọc thơ ông đầu tiên với tập HÓA THẦN, nhưng sau đó tôi lại chịu đọc truyện của ông hơn. THỊ TRẦN MIÊN ĐÔNG là một cuốn sách có giá trị trong làng văn Việt Nam. Đó là một tác phẩm có một không khí đặc biệt, có tư tưởng và chiều sâu, một sáng tạo rất đặc sắc của ông. Những truyện dài của ông về sau này tôi thấy hình như mỗi ngày một sút kém. Tôi vẫn mong ông có những tác phẩm giá trị như THỊ TRẦN MIÊN ĐÔNG.

● Hoàng Ngọc Tuấn là một tác giả trẻ sau này mà tôi thích. Trước hết là kỹ thuật chọn tên truyện

của ông dễ lôi cuốn người đọc, như HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU, Ở MỘT NƠI AI CŨNG QUEN NHAU, THU VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC. Phải nói ông là một tác giả trẻ có một bút pháp mới, vững và biết khai thác một đề tài không bao giờ lặp lại chán người đọc, đó là đề tài tình yêu. Tôi nghĩ ông sẽ còn tiến xa trong tương lai.

● Hoàng Đình Huy Quan là một tác giả tôi đã đọc thơ ông trước đây nhiều năm trên tuần báo Nghệ Thuật. Ông đã có hai tập thơ xuất bản nhưng chỉ có tập PHÓNG THỊCH là có những bài thơ tám chữ về tình yêu làm tôi rất xúc động. Hình như tình hoa của ông đã dần hết ở tập đó, nên sau này đọc thơ ông trên các báo quen thuộc tôi thấy không còn truyền cảm như trước. Tuy nhiên, gần đây những bài thơ lục bát của ông rất nhẹ nhàng, thanh thoát, đọc lên cảm thấy băng khuâng trong tâm hồn. Tôi nhớ những câu sau:

Từ nghe một chút tin buồn

Em đi áo mỏng qua hồn ta xưa

Phố kia trời có cơn mưa

Dù ai em đợi đừng đưa nỗi sầu...

(Tư Tưởng số 4-1971)

3. Có một lá thư với ba câu hỏi gửi nhà văn Viên Linh:

LÊ HẢI KIM

Tuổi: 17 — Sinh quán: Tuy Hòa

Nghề nghiệp: H.S. trường Nguyễn Huệ

1. Duyên Anh — Nguyễn Đức Sơn — Võ Hồng.

2. Với DUYÊN ANH, tôi chỉ tìm thấy cảm giác thoải mái, hay băng khuâng khi đọc xong THĂNG VŨ và CẦU MƠ. Ở THĂNG VŨ, Duyên Anh đã khai thác triệt để tính thần hoạt động và đời sống của tuổi thơ. Những câu truyện giữa hai đứa trẻ thật tự nhiên. Ở tác phẩm này ông "có động" lại tất cả, vì thế mà những tác phẩm sau — trong bộ ƯU BUỒN TÌNH LY — tôi bắt gặp ông nhắc lại những cử chỉ, những cảm giác mà ông đã nói nhiều ở THĂNG VŨ.

CẦU MƠ, Duyên Anh lại dùng một lối đời thoải mái đặc biệt. Một câu nhiều nghĩa, mà của nhà văn ngoài quốc thường dùng. Tôi không nghĩ CẦU MƠ là của Duyên Anh vì ngày hôm trước, tôi đọc "ÁO VỌNG TUỔI TRẺ" của ông.

● Những bài thơ 4 câu của NGUYỄN ĐỨC SƠN, tôi bị đưa vào một cõi hư không nào đó mà ở những tác giả khác tôi không bao giờ bắt gặp.

● VÕ HỒNG, ông là người Phú Yên, vì thế những bối cảnh mà ông lồng trong truyện như Tuy Hòa, Tuy An, Sông Cầu làm cho những người đọc địa phương, như tôi, dễ hòa mình vào nhân vật của truyện hơn là những tác giả khác. Với những người này, khi đọc, tôi phải tưởng tượng ra những địa danh mà mình chưa bao giờ nghe hay đi đến.

LÝ BÁ PHÙ (hiệu FU)

Tuổi: 19 — Học sinh

540 Quang Trung — Ba Xuyên

1. Nguyễn Thụy Long — Duyên Anh — Trần Huyền Ân.

2. ● Với NGUYỄN THUY LONG tôi yêu LOAN MẮT NHUNG, truyện du dương của ông.

● Còn DUYÊN ANH thì tôi thấy thoải mái với những cuốn sách về tuổi thơ ở miền Bắc. Những THĂNG VŨ, THĂNG CÔN, CON THUY.

● Và TRẦN HUYỀN AN, tôi thích những bài thơ của ông trong Bách Khoa, cùng với những truyện ngắn trong Khởi Hành. Văn thơ và tiểu luận đều êm ả và thích thú đối với tôi.

TÒA SOẠN

HUỖNH CHÂU SƠN (Tuy Hòa)
Rất vui về nhận được thư anh, lần đầu tiên viết cho K.H.; và cho biết tin anh em làm văn nghệ ở Tuy Hòa đối với tờ báo.

TRẦN DZA LỮ (Đà Nẵng) Anh có thể viết cho những bài văn xuôi đầy cảm hứng như trong mấy bài thơ anh gửi cho K.H. ? Sẽ đáng ngay những gì viết trong "tinh thể mới".

NHÃ NAM (Tuy Hòa) Mấy bài thơ vừa gửi có không khí riêng, hay lắm. Sẽ lựa đăng. Cái truyện chưa kịp đọc chưa không phải đã quyết định rồi. Tờ tạp chí mà anh nói là

tờ tạp chí tôi cũng ao ước, có thể thành hình vài tháng tới. Sẽ gửi biểu anh số báo đó. Anh nên tự nhận xét hơn là nghe một người nào.

VŨ HOÀNG (Pleiku) Chắc không đến nỗi nào. Tuy nhiên kẻ cũng tệ quá, tình trạng thiếu sách vở báo chí. Chúc anh vui vẻ và gặp hên. Đã nhận cả thư sau.

HỒ THY CƠ (Bình Dương) 17 bài thơ đó đáng kể là lạ. Nghe nói anh Cao Thoại Châu về Saigon, mà chưa gặp. Rất tiếc không đi coi được cuộc triển lãm Dada.

TRẦN TRUNG SÁNG (Đ.N.) Sẽ lục tờ báo cũ đó để gửi anh. Cảm ơn những bức vẽ đó. (Có ảnh ảnh ghê ghê).

UYÊN THU (Sg) Không được biết địa chỉ Hồ Ngọc Ngũ, khi biết sẽ nhận tin cho cô. Chữ nghĩa đâu phải lúc nào cũng đôi đũa?

TRẦN VIÊN MƠ (Tây Ninh) Thi phẩm đó đã hết.

PHẠM NGỌC LỮ (Tuy Hòa) Hoàn toàn đồng ý với anh những điều anh viết trong lá thư ngày 4-5. Đó cũng là nhận xét của người thực hiện. Ý kiến đó sẽ được trình bày trong bài tổng kết.

TRÚC VIÊN (Nha Trang) Những ý kiến của ông cụ về thơ như thế là đúng. Vui lòng rồi mà. Chắc là giờ khoẻ rồi. Bài thơ đó nên bỏ đi 2 câu cuối, đúng như thế. Đó chỉ là sự thêm thắt. Làm được thơ Đường thì quý lắm.

THỤY MIỀN Lâu mới lại thấy. Đang đọc.

NHÂN TIN

Anh TRẦN HOÀI THU (BMT) Đồng ý những điều trong thư. Đang mua cà phê ? Ồi, Ban mê thuật.

Anh TRẦN VĂN NAM (Sa Đéc) Đã nhận được bài mới của anh. Cả hai bản. Tôi sẽ tin cho anh sau. Hiện giờ chưa nghĩ ra. Tô Thùy Yên chẳng hạn.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Hữu Phúc — Trần Khắc Thy — Yên Bằng — Nguyễn Thanh Châu — Diệp Bá Lan — Ng Sang Sông — Hà Huyền Hoa — Hà Vũ Giang Châu — Phạm Hồng Châu — Mạc Huyền Nhân — Mai Bình Phương Tử — Diệp Bá Lan — Bảo Hương — Phan Tấn Ích — Nhật Lệ — Ng. Đòm — Trần Văn Sang — Lê Trầm Bích — Thái Hoàn Cầu — Đặng Quang Thủy — Ng. Phước Duy Xuyên — Hoàng Đại — Trần Mộng Hoàng.

Cảm tạ quý bạn. Mong các bạn gửi cho những sáng tác khác.

BÀI ĐANG ĐỌC

Giang Hữu Tuyên — Phan Cung Nghiệp — Từ Hoài Tấn — Trương Minh Tinh — Vũ Hữu Định — Phạm Vinh Xuân — Phạm Văn Lang — Ng Tiến Cung — Ng Đông Thạch — Cao Can Nhân — Phạm Thuận — Chân Cửu — Trần Thụy Du.

chứng tích văn thơ trong...

tiếp theo trang 5

Cường lực lượng ở phương Nam. Mỏ đất, chiều dân lập ấp để tính kế trường cửu. Trước khi đêm bình ra Kỳ Sơn phạt Nguỵ, Gia Cát Lượng đánh dẹp rợ Nam Man. Mỏ đất ở bình nguyên Lạc dã, ở biên trấn Hì Tiên cũng là việc có ước vọng dựng cờ Bắc thượng. Ngày nào những kẻ sĩ lưu lạc ở phương Nam chưa khôi phục cõi Trung Nguyên là ngày đó họ vẫn còn mắc nợ dân tộc cái công tác tam phân quy nhất thống.

Chưa làm hết nhiệm vụ mà còn gặp thời buổi loạn ly nên đi qua đều thờ Tráng Hoan Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, một kẻ sĩ phương Nam là Lâm Tấn đã có những văn thơ cảm khái rất mực tốt xa.

ĐỀ TRÁNG HOAN HẦU TỬ

Bạch thảo thể thể cỏ tái trần
Giang thành di kiến dã hoan tảo.
Thiên tương sự nghiệp quy tiền đại,
Địa di sơn hà chức hậu nhân.
Phong vũ vị khôi chính chấn cốt,
Tỷ tôn trường thác loạn ly thân,
Bình sinh nhất trích tâm thường lệ.
Bất khắp trung thần, khắp loạn thần !

BẢN DỊCH CỦA LAM GIANG :

Cỏ trắng dần xưa lở bụi vàng.
Hoa hồng còn nở giữa thành hoang.
Trời quy sự nghiệp người xưa khuất,
Đất gọi sơn hà lớp mới sang.
Mưa gió chưa tàn xương bách chiến,
Cháu con giờ chịu kiếp lang thang.
Bình sinh chưa khóc người trung nghĩa,
Khóc nịnh thần gây loạn tóc tang.

Phương Nam vốn có thực lực mạnh. Lòng dân đứng cảm, sức đất phì nhiêu. Loạn vì bọn tham quan ở lại đục khoét công quỹ, hà hiếp lương dân, đứng đầu bè lũ gian nịnh là Trương Phúc Loan vậy.

Buồn nhớ sự nghiệp Tráng Hoan hầu, trong nỗi buồn có niềm tin phấn khởi. Giọt lệ rơi, không rơi vì người trung nghĩa có công kiến tạo sơn hà. Rơi lệ vì khói lửa tràn lan mà nguyên nhân là bọn quyền gian lộng chính.

Cho đến ngày Nguyễn Vương Phúc Ánh mưu đồ cuộc thống nhất, tung hịch văn hiệu triệu hào kiệt Bắc đẩu. Trong hịch văn có những câu :

Dầu Hoành Sơn ngăn một dải về Nam,
Song liệt đầu vẫn mấy tòa cùng bắc...
Bằng một phút gặp gỡ gia truân tạo, song,
Ô Lý đời cháu nhỏ, dầu tồn vong bao
quần nổi nhà.

Bụi mảy đời làm Lê Thị viễn thân, mà
Hoàng Đế chiếu vạc chóng chênh, thời thù
xỉ phải ra sức chống !

Đó là nêu đại nghĩa dân tộc. Quyền lợi tối thượng của dân tộc không phải là đất nước qua phân, Nam Hà và Bắc Hà đối lập. Những kẻ sĩ hữu vi ở phương Nam hưởng ứng lời kêu gọi tổng chinh. Đây là một bài thơ tả cảnh hạm đội của Nam quân trên đường Bắc phạt.

Bạc hải duyên nhai sát chiến phong,
Vương sư đình trụ chỉ h binh dung.
Chinh trần diêm xuất sơn đầu bạch,
Toàn hòa xuy lai thủy dện hồng.
Ngõa giải tư tha băng hội thể.
Phong lai trì ngã trước bình công.
Phàm tài vị học hồ phong sách,
Si tọa Chu Lang hồ tướng trung.

Cứ xem khẩu khí trong bài, chúng ta biết ngay đó là một võ quan cao cấp coi về thủy chiến. Vương sư tạm ghé vào một cửa biển miền Khánh Thuận là để chỉnh đốn lực lượng, lấy thêm lương thực, diễn tập chiến pháp cho tinh nhuệ, linh động, nắm chắc phần thắng lợi trong tay. Gia Cát Lượng ngày xưa có tài cầu gió. Một trận gió đông nổi lên giúp cho đô đốc Đông Ngô là Chu Du phá tan 20 vạn (trả xưng 80 vạn) thủy quân của Tào Tháo. Thục minh chưa lập được chiến công lừng lẫy nên còn ngồi im lặng trong hồ tướng chưa biết tính sao đây.

Bản dịch của Lam Giang.

Cửa biển ghềnh xa dựng mũi tên.
Quân uy chỉnh đốn lệnh vua truyền.
Bụi tung khói trắng quanh sườn núi.
Lửa ứng màu son gợn ch én thuyền.
Ngồi lơ, chờ tin quân giặc chạy,
Gió lồng tung cánh thế ta lên.
Thẹn mình chưa học tài hồ gió,
Trong tướng chàng Chu, ngồi lặng yên.

Ước vọng chiến thắng xuất phát từ lòng quân đứng cảm. Quân thủy và quân bộ hai đường tiếp ứng làm thanh viện cho nhau. Người xuất chinh muốn làm trọn nhiệm vụ lịch sử để cáo chung một thời kỳ phân liệt đã kéo dài gần ba thế kỷ.

Năm 1807, nương theo cái khí thế ước mong đã thành công rực rỡ. Bản đồ nước Việt dần trải thông suốt từ Nam Quan ra đến Long Xuyên và các quần đảo Hoàng Sa, Thổ Châu, Tráng Sa trong biển Nam Hải.

Danh từ Nam Hà, Bắc Hà chỉ còn là những kỷ niệm lịch sử càng ngày càng lui vào dĩ vãng xa vời...

TAM KẾT

Lịch sử của mỗi dân tộc có một đường lối diễn tiến riêng. Việt Nam mở nước từ phương Bắc xuống phương Nam. Đó là con đường Nam tiến, khuếch trương quốc lực.

Nhưng gặp cơn quốc biến thì việc khôi phục lãnh thổ thường phát tự phương Nam. Lúc mà biên giới nước Cổ Việt còn ở Hoành Sơn thì trận chiến thắng đầu tiên mở kỷ nguyên độc lập là của Ngô Quyền dùng lực lượng 2 châu Hoan, Ái (Nghệ An, Thanh Hóa). Đến khi nước Việt thêm được Tân Bình, Thuận Hóa thì những người yêu nước ở hai đất này góp phần vào công việc đánh đuổi quân Minh của vua Lê Thái Tổ.

Con đường cứu quốc là con đường Bắc thượng từ Nam ra Bắc.

Nhà Nguyễn Tây Sơn dùng nhân lực những tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú để định bá đồ vương. Chiến công đuổi đánh quân Thanh do quân Thuận — Quảng làm chủ lực.

Nhà Nguyễn Gia Miêu dùng lực lượng Lục Tỉnh Nam kỳ để mưu đồ cuộc đại thống nhất.

Nước càng mở rộng thì cái trọng tâm cứu quốc càng dời xuống phương Nam.

Đó là một sự thực mà một học giả Trung Hoa là Ngụy Nguyên khi viết về Việt Nam cũng nhận thức được. Trong tập Thánh Vũ Ký, Ngụy Nguyên luận về hình thế và quốc lực Việt Nam đã nhấn mạnh ở điểm này.

Ngày nay, lịch sử tái diễn... Sông Minh Lương (Bến Hải, dọc theo giọng địa phương là Bến Hới) lại giữ vai trò của sông Gianh ngày xưa.

Trung tướng Thời Đức Tân (Đại Hàn) nói về giòng sông này, đã có câu:

Qua phân lương quốc thiết đồng cừu
Việt Nam và Đại Hàn cũng có chung một mối thù chia cắt đất nước. Người Việt Nam chúng ta không ai muốn thấy cảnh phân liệt kéo dài. Ngày nào lịch sử mới tái diễn đến giai đoạn mở đường Bắc thượng ?

Lời than của một danh sĩ Khánh Thuận thời Trịnh — Nguyễn còn vang vọng đầu đây :

Đt kinh bách tải tàn biên hận,
Phục kiến tam phân bức liệt kỳ !
dịch :
Tan rời sử sách ngàn thu,
Đau lòng đất nước bây giờ chia phần.

GHI CHÚ : Những bài thơ Hán văn trích dẫn ở đây đều căn cứ vào ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHỈ tập Lục Tỉnh, tập Bình Thuận. Nếu có dị, chúng tôi sẽ dẫn bài "Hải Văn dạ độ của Nguyễn Du.